

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 1569 /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 24 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 3299/SNNMT-KL ngày 24/10/2025 về việc tham mưu hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh; các Báo cáo thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (gọi tắt là dự án);

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (CMĐSDR) để thực hiện 22 dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trong đó, có 08 dự án đầu tư công; 01 dự án an ninh quốc phòng và 13 dự án đầu tư của các doanh nghiệp, cá nhân, với tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (CMĐSDR) là 180,65360 ha; trong đó, phân theo chức năng gồm: 8,63590 ha rừng phòng hộ, 105,12833 ha rừng sản xuất, 66,88937 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (bao gồm: có 6,43869 ha có nguồn gốc rừng phòng hộ; 60,23358 ha có nguồn gốc rừng sản xuất và 0,21710 ha rừng tự nhiên ngoài mục đích lâm nghiệp (theo quy hoạch lâm nghiệp quốc gia); phân theo nguồn gốc hình thành gồm: 15,08539 ha rừng tự nhiên và 165,56821 ha rừng trồng. Cụ thể như sau:

1. Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển VINAFARM.

- Diện tích thực hiện dự án 24,7388 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 24,7388 ha rừng trồng, gồm: 13,2080 ha rừng sản xuất và 11,5308 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 586 và khoảnh 3 - Tiểu khu 587, xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).

2. Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tâm Đức.
- Diện tích thực hiện dự án 25,5999 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 25,5999 ha rừng trồng, gồm: 11,8191 ha rừng sản xuất và 13,7808 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Tại các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 587, xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).

3. Dự án Khu Du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort)

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị.
- Diện tích thực hiện dự án 1,9339 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 1,90994 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm).

4. Dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị)

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị.
- Diện tích thực hiện dự án 0,33262 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 0,33262 ha rừng trồng, gồm: 0,02344 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ và 0,30918 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 353A, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 04 đính kèm).

5. Dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị)

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị.
- Diện tích thực hiện dự án 0,43808 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 0,42014 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ.

- Vị trí: Tại khoảnh 3 - Tiểu khu 353A, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 05 đính kèm).

6. Dự án Công viên vịnh hằng An Lạc Viên

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty Cổ phần GKB.
- Diện tích thực hiện dự án 36,40377 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 36,40377 ha rừng trồng, gồm: 35,83814 ha rừng sản xuất và 0,56563 ha rừng ngoài quy hoạch lâm-nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 841TH; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 842TH, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 06 đính kèm).

7. Dự án Trang trại Nam Hiếu

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Nhà đầu tư Phạm Lập.

- Diện tích thực hiện dự án 0,46 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 0,46 ha rừng trồng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 6 - Tiểu khu 777B, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 07 đính kèm).

8. Dự án Trang trại Nam Hiếu 1

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Nhà đầu tư Phạm Lập.

- Diện tích thực hiện dự án 0,36 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 0,36 ha rừng trồng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 6 - Tiểu khu 777B, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 08 đính kèm).

9. Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.

- Diện tích thực hiện dự án 91,5076 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 33,2865 ha, gồm: 0,3996 ha rừng tự nhiên (0,0096 ha rừng phòng hộ; 0,1729 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ; 0,2171 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp) và 32,8869 ha rừng trồng (1,507 ha rừng phòng hộ; 18,7653 ha rừng sản xuất; 0,8009ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ; 11,8137 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất).

- Vị trí: Tại 21 khoảnh, 16 tiểu khu trên địa giới hành chính các xã: Mỹ Thủy, Vĩnh Định, Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 09 đính kèm).

10. Dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị.

- Diện tích thực hiện dự án 1,89234 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 1,60607 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 353B, phường Đông Hới, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 10 đính kèm).

11. Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao LT.

- Diện tích thực hiện dự án 16,1990 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 16,1990 ha rừng trồng, gồm: 16,1752 ha rừng sản xuất và

0,0238 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Vị trí: Tại các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 857, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 11 đính kèm).

12. Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình, nay là tỉnh Quảng Trị)

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh.

- Diện tích thực hiện dự án 11,75369 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 10,5446 ha, gồm: 6,06377 ha rừng tự nhiên (2,02724 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ và 4,03653 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất) và 4,48083 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 4 - Tiểu khu 15; các khoảnh 1, 3 - Tiểu khu 20 và các khoảnh 1, 2, 3, 4, 5 - Tiểu khu 21, xã Tuyên Lâm, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 12 đính kèm).

13. Dự án Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông (nay là xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị)

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Hướng Hiệp.

- Diện tích thực hiện dự án 0,8730 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 0,7225 ha rừng trồng, gồm: 0,4783 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ và 0,2442 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 736A, xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 13 đính kèm).

14. Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

- Diện tích thực hiện dự án 6,4600 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 2,3537 ha rừng trồng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 707A, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 14 đính kèm).

15. Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

- Diện tích thực hiện dự án 10,7808 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 6,7931 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 7 - Tiểu khu 100B, xã Dân Hóa, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 15 đính kèm). ✓

16. Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ồ ồ, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị)

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hóa.

- Diện tích thực hiện dự án 1,99472 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 0,98471 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 16 đính kèm).

17. Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp xã Triệu Phong.

- Diện tích thực hiện dự án 1,9289 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 1,7403 ha rừng trồng, gồm: 1,7270 ha rừng trồng phòng hộ và 0,0133 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ.

- Vị trí: Tại khoảnh 1A - Tiểu khu 792, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 17 đính kèm).

18. Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.

- Diện tích thực hiện dự án 2,7122 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 2,4171 ha rừng tự nhiên phòng hộ.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 600T, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 18 đính kèm).

19. Dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Dịch vụ Thăng Giang.

- Diện tích thực hiện dự án 3,7974 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 3,00345 ha; gồm: 2,15062 ha rừng tự nhiên và 0,85283 ha rừng trồng.

- Vị trí: Tại khoảnh 5 - Tiểu khu 542 và khoảnh 1 - Tiểu khu 453, xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 19 đính kèm).

20. Dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win 1.

- Diện tích thực hiện dự án 8,6981 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 6,9425 ha, gồm: 3,9813 ha rừng tự nhiên và 2,9612 ha rừng trồng.

- Vị trí: Tại 10 khoảnh thuộc 06 tiểu khu trên địa giới hành chính các xã: Hướng Phùng, Khe Sanh, Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 20 đính kèm).

21. Dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win 2.

- Diện tích thực hiện dự án 7,0099 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 2,3166 ha, gồm: 0,0730 ha rừng tự nhiên và 2,2436 ha rừng trồng.

- Vị trí: Tại 05 khoảnh thuộc 03 tiểu khu trên địa giới hành chính các xã: Hướng Phùng, Khe Sanh, Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 21 đính kèm).

22. Dự án Nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị tại xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty Cổ phần Austwood Quảng Trị.

- Diện tích thực hiện dự án 9,9458 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 1,5183 ha rừng trồng, ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 5 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 22 đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 1369/TTr-UBND ngày 13/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: NNMT, XD, TC, CT, VH TT&DL;
- CA tỉnh, BCHQS tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam

DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

| TT | Tên công trình/dự án | Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR | Tổng diện tích thực hiện (ha) | Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (ha) | Nguồn gốc hình thành | | Loại rừng | | | | | Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (ha) | Diện tích chưa có rừng (ha) | Địa điểm |
|----|---|---|-------------------------------|--|----------------------|------------|---------------|---------------|--|--|---|--|-----------------------------|-----------------------------------|
| | | | | | Rừng tự nhiên | Rừng trồng | Rừng phòng hộ | Rừng sản xuất | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất | Ngoài mục đích lâm nghiệp (rừng tự nhiên) | | | |
| 1 | Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1 | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển VINAFARM | 24,73880 | 24,73880 | | 24,73880 | | 13,20800 | | 11,53080 | | | | Xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị |
| 2 | Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2 | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tâm Đức | 25,59990 | 25,59990 | | 25,59990 | | 11,81910 | | 13,78080 | | | | Xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị |
| 3 | Khu Du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort) | Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị | 1,93390 | 1,90994 | | 1,90994 | | | | 1,90994 | | 0,02396 | | Xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị |
| 4 | Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới | Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị | 0,33262 | 0,33262 | | 0,33262 | | | 0,02344 | 0,30918 | | | | Phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị |
| 5 | Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới | Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị | 0,43808 | 0,42014 | | 0,42014 | | | 0,42014 | | | 0,01794 | | Phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị |

| TT | Tên công trình/dự án | Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR | Tổng diện tích thực hiện (ha) | Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (ha) | Nguồn gốc hình thành | | Loại rừng | | | | | Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (ha) | Diện tích chưa có rừng (ha) | Địa điểm |
|----|---|--|-------------------------------|--|----------------------|------------|---------------|---------------|--|--|---|--|-----------------------------|--|
| | | | | | Rừng tự nhiên | Rừng trồng | Rừng phòng hộ | Rừng sản xuất | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất | Ngoài mục đích lâm nghiệp (rừng tự nhiên) | | | |
| 6 | Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên | Công ty cổ phần GKB | 36,40377 | 36,40377 | | 36,40377 | | 35,83814 | | | 0,56563 | | | Xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị. |
| 7 | Trang trại Nam Hiếu | Ông: Phạm Lập | 0,46000 | 0,46000 | | 0,46000 | | 0,46000 | | | | | | Xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị |
| 8 | Trang trại Nam Hiếu 1 | Ông: Phạm Lập | 0,36000 | 0,36000 | | 0,36000 | | 0,36000 | | | | | | Xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị |
| 9 | Dự án thành phần 1 - Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị | 91,50760 | 33,28650 | 0,39960 | 32,88690 | 1,51660 | 18,76530 | 0,97380 | 11,81370 | 0,21710 | 1,56770 | 56,65340 | Các xã Mỹ Thủy, Vĩnh Định, Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị |
| 10 | Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị | 1,89234 | 1,60607 | | 1,60607 | | | 1,60607 | | | 0,02241 | 0,26386 | Phường Đông Hới, tỉnh Quảng Trị |
| 11 | Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh | Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao LT | 16,19900 | 16,19900 | | 16,19900 | | 16,17520 | | | 0,02380 | | | Xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị |

| TT | Tên công trình/dự án | Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR | Tổng diện tích thực hiện (ha) | Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (ha) | Nguồn gốc hình thành | | Loại rừng | | | | | Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (ha) | Diện tích chưa có rừng (ha) | Địa điểm |
|----|--|--|-------------------------------|--|----------------------|------------|---------------|---------------|--|--|---|--|-----------------------------|------------------------------|
| | | | | | Rừng tự nhiên | Rừng trồng | Rừng phòng hộ | Rừng sản xuất | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất | Ngoài mục đích lâm nghiệp (rừng tự nhiên) | | | |
| 12 | Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình) | Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng | 11,75369 | 10,54460 | 6,06377 | 4,48083 | | | 2,02724 | 8,51736 | | 0,04711 | 1,16198 | Xã Tuyên Lâm, tỉnh Quảng Trị |
| 13 | Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông | Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Hướng Hiệp | 0,87300 | 0,72250 | | 0,72250 | | | 0,47830 | 0,24420 | | | 0,15050 | Xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị |
| 14 | Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị | 6,46000 | 2,35370 | | 2,35370 | | 2,35370 | | | | | 4,10630 | Xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị |
| 15 | Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị | 10,78080 | 6,79310 | | 6,79310 | | | | 6,79310 | | | 3,98770 | Xã Dân Hóa, tỉnh Quảng Trị |

| TT | Tên công trình/dự án | Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR | Tổng diện tích thực hiện (ha) | Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (ha) | Nguồn gốc hình thành | | Loại rừng | | | | | Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (ha) | Diện tích chưa có rừng (ha) | Địa điểm |
|----|---|---|-------------------------------|--|----------------------|------------|---------------|---------------|--|--|---|--|-----------------------------|----------------------------------|
| | | | | | Rừng tự nhiên | Rừng trồng | Rừng phòng hộ | Rừng sản xuất | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất | Ngoài mục đích lâm nghiệp (rừng tự nhiên) | | | |
| 16 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ò ò, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị) | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hóa | 1,99472 | 0,98471 | | 0,98471 | | | | | 0,98471 | 0,75148 | 0,25853 | Xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị |
| 17 | Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch) | Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp xã Triệu Phong | 1,92890 | 1,74030 | | 1,74030 | 1,72700 | | | 0,01330 | | | 0,18860 | Xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị. |
| 18 | Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị | 2,71220 | 2,41710 | 2,41710 | | 2,41710 | | | | | | 0,29510 | Xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị |

| TT | Tên công trình/dự án | Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR | Tổng diện tích thực hiện (ha) | Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (ha) | Nguồn gốc hình thành | | Loại rừng | | | | | Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (ha) | Diện tích chưa có rừng (ha) | Địa điểm |
|--------------|---|---------------------------------------|-------------------------------|--|----------------------|------------------|----------------|------------------|--|--|---|--|-----------------------------|--|
| | | | | | Rừng tự nhiên | Rừng trồng | Rừng phòng hộ | Rừng sản xuất | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ | Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất | Ngoài mục đích lâm nghiệp (rừng tự nhiên) | | | |
| 19 | Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường | Công ty TNHH Dịch vụ Thăng Giang | 3,79740 | 3,00345 | 2,15062 | 0,85283 | | 0,76139 | | | 2,24206 | | 0,79395 | Xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị |
| 20 | Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 | Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win 1 | 8,69810 | 6,94250 | 3,98130 | 2,96120 | 2,86400 | 4,07690 | 0,00160 | | | | 1,75560 | Các xã: Hướng Phùng, Khe Sanh, Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị |
| 21 | Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 | Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win 2 | 7,00990 | 2,31660 | 0,07300 | 2,24360 | 0,11120 | 1,31060 | 0,89480 | | | | 4,69330 | Các xã: Hướng Phùng, Khe Sanh, Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị |
| 22 | Nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị tại xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị | Công ty Cổ phần Austwood Quảng Trị | 9,94580 | 1,51830 | | 1,51830 | | | | | 1,51830 | | 8,42750 | Xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị |
| Tổng: | | | 265,82052 | 180,65360 | 15,08539 | 165,56821 | 8,63590 | 105,12833 | 6,43869 | 60,23358 | 0,21710 | 2,38870 | 82,77822 | |

Phụ lục 01

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRANG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN CÔNG NGHỆ CAO KHÉP KÍN VĨNH HÀ 1

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

- 1.1. Tên dự án: Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1.
- 1.2. Nhà đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển VINAFARM.
 - Địa chỉ liên hệ: Số 95 tổ 3, thôn Tân Bình, xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội.
 - Họ và tên: Nguyễn Thu Phương; Căn cước công dân: 001170003473; ngày cấp: 26/5/2023; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- 1.3. Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị).
- 1.4. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Quý II/2025 - Quý I/2026: Hoàn thành các thủ tục đầu tư: phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; bàn giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất.
 - Quý I/2026 - Quý II/2026: Hoàn thành công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công, hồ sơ mời thầu, rà phá bom mìn, cấp phép xây dựng và khởi công xây dựng các công trình.
 - Quý II/2026 - Quý I/2028: Xây dựng các hạng mục công trình: khu điều hành, khu sinh hoạt công nhân, hệ thống chuồng trại, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phụ trợ khác và lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái.
 - Quý I/2028 - Quý II/2028: Hoàn thành lắp đặt thiết bị, vận hành thử và nghiệm thu, hoàn thành đưa vào sử dụng 100%.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư xây dựng dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1 tại xã Bến Quan (xã Vĩnh Hà cũ), tỉnh Quảng Trị áp dụng công nghệ cao, kỹ thuật hiện đại, an toàn với môi trường khi đi vào hoạt động sẽ góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp tỉnh Quảng Trị theo hướng tập trung, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; cung cấp sản phẩm thịt tươi cho nhu cầu tiêu dùng, cung cấp nguyên liệu cho các ngành chế biến; giải quyết việc làm cho lao động địa phương; nộp ngân sách, đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng kinh tế địa phương và phát triển nông nghiệp bền vững.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

- Tổng diện tích thực hiện dự án là 24,7388 ha, trong đó:
- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 24,7388 ha:
 - + Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 24,7388 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Rừng sản xuất 13,2080 ha; rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất 11,5308 ha.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 11,5308 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- Diện tích chưa có rừng: 0,0 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 586 và khoảnh 3 - Tiểu khu 587, xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, trong tổng diện tích 24,7388 ha thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1 có 13,2080 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 11,5308 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Trong đó, dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1 đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Thuộc Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 “các trang trại, dự án Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao tại huyện” tại mục II.2.8 phụ lục XXI ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Dự án phù hợp với Phương hướng phát triển ngành nông nghiệp (tại Mục III.3 - Phương hướng phát triển ngành, lĩnh vực) và Phương án vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mục V.6 - Phương án phát triển các khu chức năng).

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Tổng diện tích Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Vinafarm đề xuất thực hiện dự án tại xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị) là 247.388,0 m². Dự án được xác định

sử dụng đất vào mục đích đất chăn nuôi tập trung và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Vĩnh Linh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 (Công văn số 2708/STNMT-QLĐĐ&ĐĐBĐ ngày 20/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1 phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; đảm bảo phù hợp nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 24,7388 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Như vậy, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) chấp thuận danh mục dự án thu hồi đất, dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào các mục đích khác tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 26/6/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt bổ sung công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Vĩnh Linh tại Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) chấp thuận danh mục dự án thu hồi đất, dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào các mục đích khác tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 26/6/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt bổ sung công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Vĩnh Linh tại Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là 24,74 ha đảm bảo diện tích thực hiện dự án (24,7388 ha).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1 đảm bảo căn cứ về kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR:

Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 24,7388 ha rừng trồng/24,7388 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1 theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 19/TTr-VNF ngày 19/8/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển VINAFARM về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1; đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định (Công văn số 1418/SNNMT-QLMT ngày 26/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1).

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 91/CV-VNF ngày 19/8/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển VINAFARM về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 150/BC-SNNMT ngày 26/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 1.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 02

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRANG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN CÔNG NGHỆ CAO KHÉP KÍN VĨNH HÀ 2

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2.

1.2. Nhà đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tâm Đức.

- Địa chỉ liên hệ: Số 95 tổ 3, thôn Tân Bình, xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội.

- Họ và tên: Nguyễn Thu Phương; Căn cước công dân: 001170003473; ngày cấp: 26/5/2023; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

1.3. Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị).

1.4. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý II/2025 - Quý I/2026: Hoàn thành các thủ tục đầu tư: phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; bàn giao đất, cho thuê đất và chuyên mục đích sử dụng đất.

- Quý I/2026 - Quý II/2026: Hoàn thành công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công, hồ sơ mời thầu, rà phá bom mìn, cấp phép xây dựng và khởi công xây dựng các công trình.

- Quý II/2026 - Quý I/2028: Xây dựng các hạng mục công trình: khu điều hành, khu sinh hoạt công nhân, hệ thống chuồng trại, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phụ trợ khác và lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái.

- Quý I/2028 - Quý II/2028: Hoàn thành lắp đặt thiết bị, vận hành thử và nghiệm thu, hoàn thành đưa vào sử dụng 100%.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư xây dựng dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2 tại xã Bến Quan (xã Vĩnh Hà cũ), tỉnh Quảng Trị áp dụng công nghệ cao, kỹ thuật hiện đại, an toàn với môi trường khi đi vào hoạt động sẽ góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp tỉnh Quảng Trị theo hướng tập trung, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; cung cấp sản phẩm thịt tươi cho nhu cầu tiêu dùng, cung cấp nguyên liệu cho các ngành chế biến; giải quyết việc làm cho lao động địa phương; nộp ngân sách, đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng kinh tế địa phương và phát triển nông nghiệp bền vững.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 25,5999 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 25,5999 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 25,5999 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Rừng sản xuất 11,8191 ha; rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất 13,7808 ha.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 13,7808 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- Diện tích chưa có rừng: 0,0 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 587, xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, trong tổng diện tích 25,5999 ha thực hiện Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2 có 11,8191 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 13,7808 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Trong đó, dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2 đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Thuộc Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 “các trang trại, dự án Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao tại huyện” tại mục II.2.8 phụ lục XXI ban hành kèm Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Dự án phù hợp với Phương hướng phát triển ngành nông nghiệp (tại Mục III.3 - Phương hướng phát triển ngành, lĩnh vực) và Phương án vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mục V.6 - Phương án phát triển các khu chức năng).

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án được xác định sử dụng đất vào mục đích đất chăn nuôi tập trung và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Vĩnh Linh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt

tại Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 (Công văn số 2706/STNMT-QLĐĐ&ĐĐBĐ ngày 20/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2 phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; đảm bảo phù hợp nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 25,5999 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Như vậy, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) chấp thuận danh mục dự án thu hồi đất, dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào các mục đích khác tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 26/6/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt bổ sung công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Vĩnh Linh tại Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) chấp thuận danh mục dự án thu hồi đất, dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào các mục đích khác tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 26/6/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt bổ sung công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Vĩnh Linh tại Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là 25,6 ha đảm bảo diện tích thực hiện dự án (25,5999 ha).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2 đảm bảo căn cứ về kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR:

Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện

dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 25,5999 ha rừng trồng/25,5999 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2 theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 20/TTr-TĐ ngày 19/8/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tâm Đức về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2; đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định (Công văn số 1505/SNNMT-QLMT ngày 28/8/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2).

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 92/CV-VNF ngày 19/8/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tâm Đức về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 149/BC-SNNMT ngày 26/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà 2.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 03

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI PACIFIC

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án

1.1. Tên dự án: Khu Du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort).

1.2. Tổ chức đề nghị phê duyệt chủ trương CMĐSDR: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị.

1.3. Quy mô đầu tư: Các hạng mục đầu tư chính: Khu khách sạn cao 03 tầng; khu sân tennis và café; hồ nuôi cá và câu giải trí; khu trưng bày điêu khắc ngoài trời; giao thông và các hạng mục phụ trợ khác.

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn góp của nhà đầu tư chiếm tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư.

1.5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm.

1.6. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Tiên Phong, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị (trước đây là thôn Tiên Phong, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình).

1.7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thành đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Hoàn thành, đưa dự án vào sử dụng: Trong vòng 36 tháng kể từ ngày hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà đầu tư (trong đó bao gồm thời gian chuẩn bị thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản và thời gian thi công).

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

Việc đầu tư dự án Khu Du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort) là cần thiết với mục đích đáp ứng và thu hút lượng du khách đến nghỉ dưỡng và sử dụng các dịch vụ của khu du lịch, tạo ra nguồn thu, lợi nhuận và góp phần thúc đẩy sự phát triển của nhà đầu tư nói riêng và địa phương nói chung; tạo cảnh quan, môi trường sinh thái trong lành; giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR

Tổng diện tích thực hiện dự án là 1,9339 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 1,90994 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 1,90994 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Toàn bộ 1,90994 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích

sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp". Do đó, đối với 1,90994 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- Diện tích chưa có rừng: 0,02396 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 1 - NTK, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc phạm vi ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, dự án Khu Du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Dự án thuộc khu đất quy hoạch đất thương mại dịch vụ được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg;

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án thuộc đất thương mại dịch vụ tại mục 2.5, Phụ lục XVII được ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, dự án Khu Du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort) đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất quy hoạch cho mục đích đất thương mại dịch vụ được thể hiện trên Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc đất thương mại dịch vụ tại điểm 2.7.4 Phụ lục 01 được ban hành kèm theo Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Khu Du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort) phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; đảm bảo phù hợp nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 1,90994 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Như vậy, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Khu đất thực hiện dự án Khu Du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) thu hồi đất của UBND xã Thanh Trạch (nay là UBND xã Bắc Trạch) quản lý và giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 18/4/2025. Hiện nay, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Khu Du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Bố Trạch tại Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là 1,94 ha đảm bảo diện tích thực hiện dự án (1,9339 ha).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khu Du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort) đảm bảo đủ căn cứ về kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR:

Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 1,90994 ha rừng trồng/1,9339 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort) theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 55/TTr-PTQĐ ngày 13/8/2025 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu Du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort).

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 4152/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái Pacific của Công ty Cổ phần Song Hiệp Phát); Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) chấp thuận chủ trương đầu tư (cấp lần đầu: ngày 26 tháng 7 năm 2022); Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) chấp thuận chủ trương đầu tư (cấp lần đầu: ngày 14 tháng 3 năm 2025).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Hồ sơ đăng ký môi trường của Dự án đã được Ủy ban nhân dân xã Bắc Trạch tiếp nhận ngày 05/8/2025 tại Công văn số 176/UBND về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường Dự án Khu du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort);

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Khu Du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort).

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 110/PTQĐ-GDDV ngày 13/8/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 151/BC-SNNMT ngày 26/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Pacific (Pacific Resort).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 04

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU KHÁCH SẠN, BIỆT THỰ NGHỈ DƯỠNG DIAMOND TẠI XÃ QUANG PHÚ, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI (NAY LÀ PHƯỜNG ĐỒNG THUẬN, TỈNH QUẢNG TRỊ)

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới.

1.2. Tổ chức đề nghị phê duyệt chủ trương CMĐSDR: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị.

1.3. Quy mô đầu tư: Các hạng mục đầu tư chính: Tổ hợp khách sạn 03 tầng 50 phòng và 06 biệt thự; bể bơi; hệ thống hạ tầng kỹ thuật; phần ngoài chỉ giới xây dựng (mật độ xây dựng tối đa 60%, chiều cao công trình tầng tối đa 03 tầng; chỉ giới xây dựng 8m đối với trục đường tiếp giáp).

1.4. Vốn đầu tư của dự án: Vốn góp của nhà đầu tư chiếm tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư.

1.5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm.

1.6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).

1.7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thành đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Hoàn thành, đưa dự án vào sử dụng: Trong vòng 36 tháng kể từ ngày hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà đầu tư (trong đó bao gồm thời gian chuẩn bị thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản và thời gian thi công).

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư xây dựng Dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại khu đất trên trục đường chính thành phố Đồng Hới tạo thành điểm nhấn tại khu vực ven biển Quang Phú nhằm phục vụ du khách trong và ngoài nước là cần thiết trong giai đoạn hiện nay, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu dịch vụ, du lịch thành phố biển Đồng Hới, tăng thu ngân sách, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 0,33262 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 0,33262 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 0,33262 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Toàn bộ 0,33262 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ (0,02344 ha) và có nguồn gốc rừng sản xuất (0,30918 ha).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 0,33262 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng phòng hộ 0,02344 ha, nguồn gốc rừng sản xuất 0,30918 ha).

- Diện tích chưa có rừng: 0,0 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 353A, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc phạm vi ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Dự án thuộc khu đất đã được quy hoạch cho đất thương mại dịch vụ và được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án là đất thương mại dịch vụ tại mục 2.5, Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023. Trong đó, dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất thương mại dịch vụ được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án là đất thương mại dịch vụ tại mục 2.5 Phần I Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; đảm bảo phù hợp nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 0,33262 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Như vậy, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Khu đất thực hiện dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) thu hồi đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới sử dụng và giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 23/3/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Hiện nay, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là 0,34 ha, đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của dự án (0,33262 ha).

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) đảm bảo căn cứ về kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 0,33262 ha rừng trồng/0,33262 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 79/TTr-PTQĐ ngày 26/8/2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị).

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (cấp lần đầu: ngày 14 tháng 3 năm 2025).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đăng ký môi trường cho dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond đã được Ủy ban nhân dân phường Đồng Thuận tiếp nhận tại Thông báo số 143/TB-UBND ngày 22/8/2025.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới gửi kèm Tờ trình số 79/TTr-PTQĐ ngày 26/8/2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 164/PTQĐ-GDDV ngày 26/8/2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 144/BC-SNNMT ngày 26/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 05

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU NGHỈ DƯỠNG QUANG PHÚ LUXURY, XÃ QUANG PHÚ, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI (NAY LÀ PHƯỜNG ĐỒNG THUẬN, TỈNH QUẢNG TRỊ)

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới.

1.2. Tổ chức đề nghị phê duyệt chủ trương CMĐSDR: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị.

1.3. Quy mô đầu tư: Các hạng mục đầu tư chính: Khu nghỉ dưỡng sinh thái khoảng 100 phòng bao gồm: Khu khách sạn 03 tầng; bể bơi; café giải khát; khu vui chơi; 01 sân tennis; hệ thống hạ tầng kỹ thuật, khu cây xanh cảnh quan.

1.4. Vốn đầu tư của dự án: Vốn góp của nhà đầu tư chiếm tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư.

1.5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm.

1.6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).

1.7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thành đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Hoàn thành, đưa dự án vào sử dụng: Trong vòng 36 tháng kể từ ngày hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà đầu tư (trong đó bao gồm thời gian chuẩn bị thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản và thời gian thi công).

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới là cần thiết với mục đích xây dựng khu nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn 4 sao trở lên nhằm phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước, góp phần tăng nguồn thu ngân sách cho địa phương, phù hợp với định hướng phát triển quy hoạch chung toàn tỉnh.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 0,43808 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 0,42014 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 0,42014 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Toàn bộ 0,42014 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “*Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp*”. Do đó, đối với 0,42014 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng phòng hộ).

- Diện tích chưa có rừng: 0,01794 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 3 - Tiểu khu 353A, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc phạm vi ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Dự án thuộc khu đất quy hoạch đất thương mại dịch vụ và được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án là đất thương mại dịch vụ tại mục 2.5, Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023. Trong đó, dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất thương mại dịch vụ được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án là đất thương mại dịch vụ tại mục 2.5 Phần I Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; đảm bảo phù hợp nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 0,42014 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Như vậy, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Khu đất thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) thu hồi đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới sử dụng và giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 23/3/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Hiện nay, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là 0,52 ha, đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của dự án (0,43808 ha).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) đảm bảo căn cứ về kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 0,43808 ha rừng trồng/0,43808 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 80/TTr-PTQĐ ngày 26/8/2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị).

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (cấp lần đầu: ngày 14 tháng 3 năm 2025).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đăng ký môi trường cho dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị) đã được Ủy ban nhân dân phường Đồng Thuận tiếp nhận tại Thông báo số 144/TB-UBND ngày 22/8/2025.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 163/PTQĐ-GDDV ngày 26/8/2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 143/BC-SNNMT ngày 26/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 06

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN CÔNG VIÊN VĨNH HẰNG AN LẠC VIÊN

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

- 1.1. Tên dự án: Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên.
- 1.2. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần GKB.
 - Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, MG02-03, Khu đô thị Vincom Shophouse Royal Park, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Điện thoại: 0398.668.886
 - Người đại diện: Phạm Khắc Bộ; Chức vụ: Giám đốc;
- 1.3. Vị trí xây dựng: Xã Diên Sanh (thị trấn Diên Sanh cũ), tỉnh Quảng Trị.
- 1.4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn góp của nhà đầu tư và vốn huy động.
- 1.5. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Quý I/2025 ÷ Quý II/2025: Xin quyết định chủ trương đầu tư;
 - Quý III/2025 ÷ Quý II/2026: Lập quy hoạch tỷ lệ 1/500; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Lập hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng;
 - Quý III/2026 ÷ Quý II/2027: Lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư; Lập, thẩm định và phê duyệt TKBVTC; Thẩm định PCCC; Đền bù, GPMB; Xin cấp phép xây dựng.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Trong nhiều năm qua, nền kinh tế tỉnh Quảng Trị có xu hướng phát triển và tăng trưởng rõ rệt. Tổng sản phẩm (GRDP) theo giá thực tế trên địa bàn tỉnh liên tục tăng theo các năm. Một trong những huyện có tốc độ phát triển nhanh hiện nay là khu vực huyện Hải Lăng cũ, hiện nay khu vực huyện Hải Lăng cũ đã được quy hoạch nhiều dự án lớn và là trọng điểm của tỉnh, các dự án bắt đầu đi vào công tác triển khai thi công xây dựng. Với đà phát triển của các dự án giao thông, đô thị, công nghiệp,... Thị quỹ đất của huyện và các vùng lân cận để đáp ứng cho nhu cầu mai táng ngày một hạn hẹp, chưa kể đến vấn đề môi trường không được đảm bảo. Tác động ô nhiễm môi trường do nguồn nước thải từ các nghĩa trang tự phát trên địa bàn ảnh hưởng đến môi trường thành phần như môi trường đất, môi trường không khí, nguồn nước mặt, nước ngầm và cảnh quan sinh thái khu vực, qua đó tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đồng thời ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng dân cư.

Việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa đã được lồng ghép trong quy hoạch sử dụng đất nói chung, tuy nhiên chưa phân tích đến vị trí, quy mô và yếu tố công nghệ của các nghĩa trang. Cho nên, các nghĩa trang và nghĩa địa trên địa bàn tỉnh nói chung, địa bàn huyện Hải Lăng cũ nói riêng xuất hiện và tồn tại một cách tự phát mà không theo một quy hoạch tổng thể gây lãng phí quỹ đất và ảnh hưởng lớn đến môi trường. Đồng thời nhu cầu về đầu tư xây dựng khu nghĩa trang cũng là một trong những vấn đề kinh tế - xã hội quan trọng.

Đặc biệt, tại tỉnh Quảng Trị, nhu cầu về nơi chôn cất lâu dài đang là vấn đề rất bức thiết của người dân.

Vì vậy, việc đầu tư xây dựng Khu Công viên Vĩnh Hằng An Lạc Viên một trong những định hướng đầu tư đúng đắn, đáp ứng được nhu cầu của người dân.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 36,40377 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 36,40377 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 36,40377 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Rừng sản xuất 35,83814 ha và 0,56563 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 0,56563 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc sản xuất).

- Diện tích chưa có rừng: 0,01794 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 3 - Tiểu khu 353A, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, trong tổng diện tích 36,40377 ha của dự án có 35,83814 ha rừng trồng sản xuất và 0,56563 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Dự án Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Cụ thể: Tại thị trấn Diên Sanh cũ dự kiến sẽ đầu tư xây dựng mới 01 nghĩa trang nhân dân tập trung cho huyện quy mô 36,4 ha, tại phía Tây Nam thị trấn Diên Sanh cũ được nêu tại mục 6 Phụ lục XV quy hoạch nghĩa trang tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết

định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 103/BC-STC ngày 29/4/2025 của Sở Tài chính báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư Dự án Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên).

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Lăng được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 và được điều chỉnh tại Quyết định 2114/QĐ-UBND ngày 24/6/2025. Trong đó:

+ Vị trí đề xuất dự án Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên thuộc phạm vi quy hoạch đất nghĩa trang, nghĩa địa (văn bản số 103/BC-STC ngày 29/4/2025 của Sở Tài chính báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư Dự án Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên).

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt tại mục 2.11 điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 Quyết định 2114/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất; đảm bảo phù hợp nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 36,40377 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Như vậy, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) chấp thuận danh mục dự án thu hồi đất, dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào các mục đích khác tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 26/6/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt bổ sung công trình dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Hải Lăng tại Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng trị (cũ) chấp thuận danh mục dự án thu hồi đất, dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào các mục đích khác tại Nghị quyết số

43/NQ-HĐND ngày 26/6/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt bổ sung công trình dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Hải Lăng tại Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là 36,4 ha, đảm bảo diện tích thực hiện dự án (36,40377 ha).

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên đảm bảo căn cứ về kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR:

Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 36,40377 ha rừng trồng/36,40377 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 30/TTr-GKB ngày 01/8/2025 của Công ty Cổ phần GKB về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên.

- Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Bản sao Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (Cấp lần đầu: ngày 29 tháng 4 năm 2025).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Giấy phép môi trường số 457/GPMT-UBND ngày 17/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng (cũ); kèm theo báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng: Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên gửi kèm Tờ trình số 30/TTr-GKB ngày 01/8/2025 của Công ty Cổ phần GKB.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Công văn số 29/Cty ngày 01/8/2025 của Công ty Cổ phần GKB về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 146/BC-SNNMT ngày 26/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Công viên vĩnh hằng An Lạc Viên.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 07

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRANG TRẠI NAM HIẾU

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Trang trại Nam Hiếu.

1.2. Nhà đầu tư: Phạm Lập.

Địa chỉ: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh);

1.3. Nguồn vốn: Vốn của nhà đầu tư.

1.4. Vị trí xây dựng: Xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Mục tiêu dự án góp phần đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; khuyến khích thu hút đầu tư vào nông nghiệp theo hướng sản xuất sạch, sản phẩm hữu cơ, tạo đột phá về liên doanh, liên kết trong sản xuất, chế biến. Khai thác hiệu quả quỹ đất tạo giá trị gia tăng cao, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, việc đầu tư dự án là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 0,46000 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 0,46000 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 0,46000 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

+ Phân theo mục đích sử dụng: Toàn bộ 0,46000 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng sản xuất.

- Diện tích chưa có rừng: 0,0 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 6 - Tiểu khu 777B, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc phạm vi quy hoạch rừng sản xuất.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, phạm vi thực hiện dự án thuộc khu vực quy hoạch đất Cùm công nghiệp (SKN) được thể hiện trên Sơ đồ Phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Khu đất thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu (0,46 ha) là đất nông nghiệp khác phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Cam Lộ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 (Công văn số 1634/STC-DN ngày 05/6/2025 của Sở Tài chính về việc thông báo kết quả thẩm định dự án “Trang trại Nam Hiếu” của nhà đầu tư Phạm Lập).

Dự án Trang trại Nam Hiếu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt bổ sung công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Cam Lộ tại Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 30/6/2025.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh:

“Điều 3. Xử lý trường hợp sử dụng đất có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch hoặc chưa phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt

1. Trường hợp khi thực hiện dự án đã được xác định trong quy hoạch ngành quốc gia, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn mà có mâu thuẫn chông chéo với các quy hoạch ngành khác thì cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai”.

Như vậy, dự án Trang trại Nam Hiếu phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, đảm bảo để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 66.3/2025/NQ-CP; việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu đảm bảo phù hợp nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 0,46 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Như vậy, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án Trang trại Nam Hiếu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt bổ sung công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Cam Lộ tại Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Trang trại Nam Hiếu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng trị (cũ) phê duyệt bổ sung công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Cam Lộ tại Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là 0,46 ha, đảm bảo diện tích thực hiện dự án (0,46 ha).

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu đảm bảo đủ căn cứ theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR:

Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 0,46 ha rừng trồng/0,46 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình ngày 20/8/2025 của Nhà đầu tư Phạm Lập về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu.

- Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư, dự án không thuộc trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư, dự án của nhà đầu tư trong nước nên không thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; theo quy định tại khoản 8 Điều 77 Luật Đầu tư, trường hợp pháp luật quy định thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính phải có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, nhưng dự án đầu tư không thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định

của Luật này thì nhà đầu tư không phải nộp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

Như vậy, nhà đầu tư được phép thực hiện các thủ tục hành chính khác liên quan đến việc triển khai dự án mà không phải nộp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (Công văn số 1634/STC-DN ngày 05/6/2025 của Sở Tài chính về việc thông báo kết quả thẩm định dự án “Trang trại Nam Hiếu” của nhà đầu tư Phạm Lập).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đăng ký môi trường dự án “Trang trại Nam Hiếu” đã được Ủy ban nhân dân xã Hiếu Giang tiếp nhận ngày 19/8/2025.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng: Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu gửi kèm Tờ trình ngày 20/8/2025 của Nhà đầu tư Phạm Lập.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Bản cam kết ngày 20/8/2025 của Nhà đầu tư Phạm Lập.

- Báo cáo thẩm định số 148/BC-SNNMT ngày 26/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 08

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRANG TRẠI NAM HIẾU 1

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Trang trại Nam Hiếu.

1.2. Nhà đầu tư: Phạm Lập.

Địa chỉ: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh
(Địa chỉ cũ: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh);

1.3. Nguồn vốn: Vốn của nhà đầu tư.

1.4. Vị trí xây dựng dự án: Xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Mục tiêu dự án góp phần đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; khuyến khích thu hút đầu tư vào nông nghiệp theo hướng sản xuất sạch, sản phẩm hữu cơ, tạo đột phá về liên doanh, liên kết trong sản xuất, chế biến. Khai thác hiệu quả quỹ đất tạo giá trị gia tăng cao, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, việc đầu tư dự án là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 0,36 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 0,36 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 0,36 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Toàn bộ 0,36 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng sản xuất.

- Diện tích chưa có rừng: 0,0 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 6 - Tiểu khu 777B, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc phạm vi quy hoạch rừng sản xuất.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, phạm vi thực hiện dự án thuộc khu vực quy hoạch đất Cụm công nghiệp (SKN) được thể hiện trên Sơ đồ Phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Khu đất thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu 1 (0,36 ha) là đất nông nghiệp khác phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Cam Lộ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 (Công văn số 1633/STC-DN ngày 05/6/2025 của Sở Tài chính về việc thông báo kết quả thẩm định dự án “Trang trại Nam Hiếu 1” của nhà đầu tư Phạm Lập).

Dự án Trang trại Nam Hiếu 1 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt bổ sung công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Cam Lộ tại Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 30/6/2025.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh:

“Điều 3. Xử lý trường hợp sử dụng đất có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch hoặc chưa phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt

1. Trường hợp khi thực hiện dự án đã được xác định trong quy hoạch ngành quốc gia, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn mà có mâu thuẫn chồng chéo với các quy hoạch ngành khác thì cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai”.

Như vậy, dự án Trang trại Nam Hiếu 1 phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, đảm bảo để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 66.3/2025/NQ-CP; việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu 1 đảm bảo phù hợp nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 0,36 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Như vậy, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án Trang trại Nam Hiếu 1 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng trị (cũ) phê duyệt bổ sung công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Cam Lộ tại Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Trang trại Nam Hiếu 1 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) bổ sung công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Cam Lộ tại Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là 0,36 ha, đảm bảo diện tích thực hiện dự án (0,36 ha).

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu 1 đảm bảo căn cứ về kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 0,36 ha rừng trồng/0,36 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu 1 theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình ngày 20/8/2025 của Nhà đầu tư Phạm Lập về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu 1.

- Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư, dự án không thuộc trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư, dự án của nhà đầu tư trong nước nên không thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; theo quy định tại khoản 8 Điều 77 Luật Đầu tư, trường hợp pháp luật quy định thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính phải có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, nhưng dự án đầu tư không thuộc trường hợp

cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấp nhận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật này thì nhà đầu tư không phải nộp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

Như vậy, nhà đầu tư được phép thực hiện các thủ tục hành chính khác liên quan đến việc triển khai dự án mà không phải nộp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (Công văn số 1633/STC-DN ngày 05/6/2025 của Sở Tài chính về việc thông báo kết quả thẩm định dự án “Trang trại Nam Hiếu 1” của nhà đầu tư Phạm Lập).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đăng ký môi trường dự án “Trang trại Nam Hiếu 1” đã được Ủy ban nhân dân xã Hiếu Giang tiếp nhận ngày 19/8/2025.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng: Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu 1 gửi kèm Tờ trình ngày 20/8/2025 của Nhà đầu tư Phạm Lập.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Bản cam kết ngày 20/8/2025 của Nhà đầu tư Phạm Lập.

- Báo cáo thẩm định số 147/BC-SNNMT ngày 26/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại Nam Hiếu 1.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 09

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QUỐC LỘ 15D

ĐOẠN TỪ CẢNG MỸ THỦY ĐẾN CAO TỐC CAM LỘ - LA SƠN

(Kèm theo Trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn thuộc dự án Quốc lộ 15D đoạn từ cảng Mỹ Thủy đến Cao tốc Cam Lộ - La Sơn.

1.2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.

1.3. Quy mô đầu tư:

- Tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 21,0 km; được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005) với vận tốc thiết kế $V_{tk}=80\text{km/h}$.

- Mặt cắt ngang tuyến: Quy mô mặt cắt ngang được chia thành 02 đoạn như sau: Đoạn 1 (từ Cảng Mỹ Thủy đến Quốc lộ 1) chiều dài tuyến khoảng 14,0km có bề rộng nền đường là: $B_n=27,0\text{m}$; Đoạn 2 (từ Quốc lộ 1 đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn) chiều dài tuyến khoảng 7,0km có bề rộng nền đường là: $B_n=40,0\text{m}$.

- Kết cấu áo đường: Mặt đường cấp cao A1; kết cấu mặt đường, các công trình trên tuyến thiết kế phù hợp với địa hình, địa chất thực tế và các tiêu chuẩn hiện hành.

- Các nút giao thông và đường giao trên tuyến: Thiết kế nút giao khác mức với Quốc lộ 1 và tuyến đường sắt Bắc - Nam và dự kiến đường sắt tốc độ cao; các vị trí khác thiết kế nút giao cùng mức đáp ứng nhu cầu khai thác, đảm bảo an toàn cho các phương tiện khi lưu thông qua nút và phù hợp với quy hoạch được duyệt.

1.4. Nhóm dự án: Nhóm B.

1.5. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 1.940.000 triệu đồng (Bằng chữ: Một nghìn, chín trăm bốn mươi tỷ đồng).

1.6. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 1.6000.000 triệu đồng (đã được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 tại Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 19/7/2025);

- Vốn ngân sách địa phương: 340.000 triệu đồng (từ nguồn đầu tư công trung hạn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026-2030).

1.7. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Mỹ Thủy, xã Vĩnh Định và xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị.

1.8. Thời gian thực hiện đầu tư dự án: Năm 2025-2027.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Tuyến hành lang La Lay - Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị theo tuyến Quốc lộ 15D là hành lang có tầm chiến lược, quan trọng, kết nối vùng Bắc Trung Bộ với các nước trong khu vực đã được xác định tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ.

Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ đưa vào quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 và quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023; quy mô đường cấp III, IV với 2-4 làn xe. Đây là tuyến giao thông có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển và kết nối liên vùng với các tỉnh Nam Lào, Thái Lan và các trục dọc của quốc gia, tạo sự đột phá trong khai thác và phát huy tiềm năng lợi thế để phát triển các ngành kinh tế biển của tỉnh Quảng Trị.

Quốc lộ 15D không chỉ phục vụ nhu cầu vận tải hàng hóa, mà còn có tiềm năng lớn trong phát triển du lịch; các điểm đến như biển Mỹ Thủy, cửa khẩu La Lay đều có thể trở thành các trung tâm du lịch và giao thương nhờ sự kết nối của tuyến đường này. Dự án quan trọng, không chỉ đối với tỉnh Quảng Trị mà còn đối với cả khu vực miền Trung, tuyến đường này không chỉ mang lại cơ hội phát triển kinh tế mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược trong việc mở rộng giao thương quốc tế và có vai trò rất lớn trong việc bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn chiến lược của cả nước.

Tuyến Quốc lộ 15D được quy hoạch chạy theo hướng Đông - Tây từ cảng Mỹ Thủy đến cửa khẩu La Lay, tỉnh Quảng Trị, có chiều dài 78km - là tuyến đường hỗ trợ xuyên Á - kết nối thuận lợi giữa biển Đông, Việt Nam với các nước Lào, Thái Lan, Myanmar và khu vực. Việc nghiên cứu đầu tư xây dựng và hoàn thành tuyến Quốc lộ 15D là rất cấp thiết và phù hợp với quy hoạch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương và xuất nhập khẩu than từ Lào về cảng Mỹ Thủy.

Vì vậy, việc đầu tư Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn là hết sức cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 91,5076 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 33,2865 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: 0,3996 ha rừng tự nhiên và 32,8869ha rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Rừng phòng hộ 1,5166 ha; rừng sản xuất 18,7653 ha; rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ 0,9738 ha; rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất 11,8137 ha; ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,21710 ha (rừng tự nhiên).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 13,0046 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (0,9738 ha rừng có nguồn gốc phòng hộ; 11,8137 ha rừng có nguồn gốc sản xuất và 0,2171 ha rừng tự nhiên ngoài mục đích lâm nghiệp).

- Diện tích chưa có rừng: 56,6534 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 21 khoảnh, 16 tiểu khu trên địa giới hành chính các xã: Mỹ Thủy, Vĩnh Định, Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, diện tích 91,5076 ha thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn gồm 3,2991 quy hoạch phòng hộ (gồm: 0,0096 ha rừng tự nhiên, 1,507 ha rừng trồng và 1,7825 ha diện tích chưa có rừng), 23,5183 ha quy hoạch sản xuất (gồm: 18,7653 ha rừng trồng và 4,753 ha diện tích chưa có rừng) và 64,6902 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp (gồm: 0,39 ha rừng tự nhiên, 14,1823 ha rừng trồng và 50,1179 ha diện tích chưa có rừng).

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Trong đó, Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cụ thể:

+ Dự án phù hợp với phương án Phát triển mạng lưới giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 (Dòng số 8, mục B, Phụ lục VI kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ); dự án cũng thuộc Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Dòng 1.5, mục 1, phần I,

Phụ lục XXI kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn thuộc đất giao thông tại mục 2.8 phần I Phụ lục XIX kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Vị trí thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - tỉnh Quảng Trị kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Lăng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 24/6/2025. Trong đó, Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Lăng, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Dự án thuộc khu đất quy hoạch đất công trình giao thông và được thể hiện trên Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Lăng;

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án thuộc đất công trình giao thông tại tiêu mục 2.8.1 trong mục 1.1, khoản 1, Điều 1, Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất; đảm bảo phù hợp nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) Nguyên tắc về chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác:

Tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định*”.

Theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 41a, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được bổ sung tại khoản 22, Điều 1, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ: “*Dự án cấp thiết phải chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác là dự án cấp thiết về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu (dự án về giao thông, thủy lợi; dự án hồ nước ngọt, dự án xử lý rác thải trên các đảo); dự án nguồn điện, dự án lưới điện nhằm bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội; dự án tôn tạo di tích cách mạng, dự án tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; dự án*

xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án thăm dò, khai thác khoáng sản được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép theo quy định của pháp luật khoáng sản; dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí”.

Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 với mục tiêu: *“Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn là từng bước thực hiện quy hoạch để hoàn thành tuyến đường Quốc lộ 15D kết nối với tuyến đường Quốc lộ 15B của nước bạn Lào, hệ thống đường bộ của Thái Lan và Myanmar, tạo thành tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây kết nối thuận lợi giữa biển Đông, Việt Nam (tại cảng Mỹ Thủy) với các nước Đông Nam Á (qua cửa khẩu La Lay), thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế biển, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, cứu nạn cứu hộ, đáp ứng nhu cầu giao thông ngày càng tăng cao; Sau khi hoàn thành đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn sẽ kết nối liên thông các trục đường dọc của Quốc gia gồm đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Quốc lộ 1, đường sắt Bắc - Nam và đường ven biển, hình thành hệ thống giao thông liên tỉnh, tạo liên kết vùng phục vụ phát triển kinh tế, tạo quỹ đất để hình thành các khu đô thị, khu du lịch - dịch vụ bờ biển, hình thành các nguồn lực mới để tỉnh Quảng Trị phát triển kinh tế biển phù hợp với chiến lược quốc gia về kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045; góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông để thu hút đầu tư và phát triển các Khu công nghiệp, Khu kinh tế Đông Nam.”*

Đối chiếu theo quy định trên, Dự án thành phần 1 Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn thuộc Dự án cấp thiết về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu (dự án về giao thông), được phép chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 41a, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được bổ sung tại khoản 22, Điều 1, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Trong đó, diện tích rừng tự nhiên đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là 0,3996 ha.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Tổng diện tích trong phạm vi thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn là 91,5076 ha. Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện đồng thời thủ tục trình phê duyệt Dự án, chỉnh lý địa chính (phục vụ thu hồi đất) và kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 4, Điều 67 Luật Đất đai năm 2024 được sửa đổi bởi khoản 4, Điều 102 Luật Đầu tư công năm 2024 (sửa đổi điểm a, khoản 4, Điều 67 Luật Đất đai năm 2024): *“4. Dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất*

hàng năm cấp huyện thuộc một trong các trường hợp sau đây thì được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện:

a) Đã có quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; ...”.

Do đó, Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn thuộc Dự án đầu tư công đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 nên thuộc dự án được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Theo quy định tại khoản 4, Điều 67 Luật Đất đai năm 2024 được sửa đổi bởi khoản 4, Điều 102 Luật Đầu tư công năm 2024 (sửa đổi điểm a, khoản 4, Điều 67 Luật Đất đai năm 2024): “4. Dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện thuộc một trong các trường hợp sau đây thì được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện:

a) Đã có quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; ...”.

Do đó, Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn thuộc Dự án đầu tư công đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 nên thuộc dự án được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn đảm bảo căn cứ về kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR:

Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 33,2865 ha (gồm 0,3996 ha rừng tự nhiên và 32,8869 ha rừng trồng)/91,5076 ha đất thực hiện Dự án.

6. Xác nhận dự án bắt buộc phải thực hiện trên diện tích có rừng tự nhiên do không thể bố trí diện tích đất khác:

Qua nghiên cứu, tính toán trên cơ sở khoa học và thực tiễn của đơn vị tư vấn chuyên ngành về Giao thông, Chủ đầu tư đã khẳng định là Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn bắt buộc phải thực hiện tại vị trí, quy mô diện tích nêu ở trên mới phát huy hiệu quả của công trình (tận dụng tuyến đường hiện có, đáp ứng theo quy hoạch và tiết kiệm chi phí). Do vậy, việc chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích 0,3996 ha rừng tự nhiên theo kết quả khảo sát hiện trạng rừng đã nêu trên là bắt buộc và không thể giảm hơn nữa nhằm đảm bảo giải pháp kỹ thuật, quy mô và mục tiêu của Dự án.

7. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Công văn số 2113/SXD-KHTC ngày 15/9/2025 của Sở Xây dựng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn thuộc dự án Quốc lộ 15D đoạn từ cảng Mỹ Thủy đến Cao tốc Cam Lộ - La Sơn.

- Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Bản sao Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đánh giá sơ bộ tác động môi trường trong hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư của dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 12/8/2025.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng: Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn gửi kèm Công văn số 2113/SXD-KHTC ngày 15/9/2025 của Sở Xây dựng.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Công văn số 2112/SXD-KHTC ngày 15/9/2025 của Sở Xây dựng về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng: Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn.

- Báo cáo thẩm định số 154/BC-SNNMT ngày 26/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn thuộc dự án Quốc lộ 15D đoạn từ cảng Mỹ Thủy đến Cao tốc Cam Lộ - La Sơn.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 10

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN BẢO TỒN, TÔN TẠO, GIỮ GÌN BẢO VỆ CẢNH QUAN, MÔI TRƯỜNG CHO DI TÍCH KHẢO CỔ BÀU TRÓ

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

- 1.1. Tên dự án: Dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró.
- 1.2. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- 1.3. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.
- 1.4. Địa điểm xây dựng dự án: Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (trước đây là phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).
- 1.5. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di tích, giá trị cảnh quan môi trường thiên nhiên di tích khảo cổ học Bàu Tró, góp phần trở thành nguồn lực phát triển du lịch, khai thác các dạng thức di sản phục vụ du lịch, cải thiện mỹ quan đô thị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022.

Vì vậy, việc đầu tư dự án là cần thiết theo chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 1,89234 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 1,60607 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 1,60607 rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Toàn bộ 1,60607 rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 1,60607 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng có nguồn gốc rừng phòng hộ).

- Diện tích rừng trồng không thuộc đối tượng CMĐSDR: 0,02241 ha (ngoài quy hoạch lâm nghiệp được trồng trên đất khác).

- Diện tích không có rừng: 0,26386 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 353B, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc phạm vi ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó:

+ Dự án phù hợp với Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội và hạ tầng khác - Hạ tầng văn hóa và thể thao mục 8.5.3.3. Thành phố Đồng Hới “trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, danh thắng như Quảng Bình Quan, Luỹ Đào Duy Từ, Thành Đồng Hới, Di tích khảo cổ học Bàu Tró, Thắng cảnh sông Nhật Lệ,...” trang 504, Báo cáo thuyết minh Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc đất xây dựng cơ sở văn hóa được cập nhật tại mục 2.8, phụ lục số XVII Chỉ tiêu sử dụng đất trình Quảng Bình thời kỳ 2021-2030 kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Khu đất thực hiện dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró đã có trong quy hoạch chung thành phố Đồng Hới được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 27/5/2024.

Theo quy định tại khoản 4, Điều 66 Luật Đất đai năm 2024: “*Quận, thành phố, thị xã thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố, thị xã thuộc tỉnh đã có quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu được phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện mà căn cứ vào quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu và chỉ tiêu sử dụng đất đã được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và các chỉ tiêu sử dụng đất của địa phương để lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện*”.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung được phê duyệt (không phải lập quy hoạch sử dụng đất); đảm bảo phù hợp nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) *Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

Toàn bộ 1,60607 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Như vậy, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định.

c) *Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:*

Dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró đã được Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt Chính lý địa chính (phục vụ thu hồi đất) ngày 08/10/2024; Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới thông báo thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró tại phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới tại văn bản số 283/TB-UBND ngày 28/11/2024. Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) *Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):*

Dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật đất đai năm 2024: “4. Dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện thuộc một trong các trường hợp sau đây thì được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện:

a) *Đã có quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;*

b) *Đã có quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; ...”.*

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án đảm bảo căn cứ về kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) *Về nhu cầu CMĐSDR:*

Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện

dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 1,60607 ha rừng trồng/1,89234 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Tờ trình số 390/TTr-SVHTTDL ngày 30/7/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró.

- Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Bản sao Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Hồ sơ đăng ký môi trường của dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró đã được Ủy ban nhân dân phường Đồng Hới tiếp nhận ngày 13/8/2025.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng: Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Công văn số 391/SVHTTDL-VP ngày 30/7/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 88/BC-SNNMT ngày 26/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 11

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRANG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN CÔNG NGHỆ CAO HẢI CHÁNH (Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

- 1.1. Tên dự án: Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh.
- 1.2. Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao LT.
 - Địa chỉ liên hệ: Đường Tôn Đức Thắng, Tiểu khu 1A, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.
 - Người đại diện: Đỗ Thị Di Ái; Chức vụ: Giám đốc.
- 1.3. Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu; vốn huy động.
- 1.4. Vị trí xây dựng: Xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị).
- 1.5. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư: Quý I/2025 - Quý IV/2025.
 - Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động: Quý I/2026 - Quý I/2028

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Hiện nay, ngành chăn nuôi ngày càng có vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, là một trong những mũi nhọn trong chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa. Việc đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, công nghiệp có áp dụng công nghệ cao trong chăn nuôi và nhân giống, sản xuất hàng hóa, bảo vệ môi trường được chú trọng. Tuy nhiên, tỷ trọng chăn nuôi mới chiếm khoảng 30 - 32% trong tổng giá trị sản lượng trong nông nghiệp.

Trước thực trạng đó, Chủ đầu tư xây dựng dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh áp dụng công nghệ cao khép kín, kỹ thuật hiện đại, an toàn với môi trường. Khi đi vào hoạt động, Dự án mang lại nguồn thực phẩm sạch và phong phú phục vụ nhu cầu trong khu vực, tạo công ăn việc làm cho lao động tại địa phương, chủ động tự túc nguồn thực phẩm nâng cao đời sống người dân và cho xuất khẩu trao đổi hàng hóa nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả đất đai, vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới nâng cao.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

- Tổng diện tích thực hiện dự án là 16,1990 ha, trong đó:
- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 16,1990 ha:
 - + Phân theo loại rừng: Gồm có 16,1752 ha rừng sản xuất và 0,0238 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.
 - + Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 16,1990 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 0,0238 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng có nguồn gốc sản xuất).

- Diện tích không có rừng: 0,0 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 857, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, có 16,1752 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 0,0238 ha thuộc ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Trong đó, dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh thuộc Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 “các trang trại, dự án Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao tại huyện” tại mục II.2.8 phụ lục XXI ban hành kèm Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Hải Lãng được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 và được điều chỉnh tại Quyết định số 1893/QĐ- UBND ngày 21/7/2024; Quyết định 2114/QĐ-UBND ngày 24/6/2025. Trong đó, diện tích thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Hải Lãng, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc quy hoạch khu đất chăn nuôi tập trung đã được phê duyệt điều chỉnh vị trí trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Hải Lãng tại Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 21/7/2024 và đã được thể hiện trên bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Hải Lãng.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc đất chăn nuôi tập trung được phê duyệt tại mục 1.8 điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 Quyết định 2114/QĐ-UBND ngày 24/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất; đảm bảo phù hợp nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 16,1990 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Như vậy, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) chấp thuận danh mục dự án thu hồi đất, dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào các mục đích khác tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 26/6/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt bổ sung công trình dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Hải Lăng tại Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) chấp thuận danh mục dự án thu hồi đất, dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào các mục đích khác tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 26/6/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) bổ sung công trình dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Hải Lăng tại Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 30/6/2025. Trong đó, diện tích của dự án là 16,2 ha đảm bảo diện tích thực hiện dự án (16,1990 ha).

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án đảm bảo căn cứ về kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR:

Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 16,1990 ha rừng trồng/16,1990 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Tờ trình số 16/TTr-LT ngày 25/7/2025 của Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao LT về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh.

- Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Bản sao Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh”; kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng: Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Công văn số 18/CV-TL ngày 25/7/2025 của Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao LT về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 77/BC-SNNMT ngày 21/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Hải Chánh.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 12

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN THÀNH PHẦN 2 TỈNH QUẢNG BÌNH THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ BẢN RÀO TRE (TỈNH HÀ TĨNH) ĐẾN BẢN CÀ XEN (TỈNH QUẢNG BÌNH, NAY LÀ TỈNH QUẢNG TRỊ)

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình).

1.2. Chủ đầu tư: Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng.

1.3. Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến đường là 8,158 km (trong đó: Đoạn tuyến mở mới dài 7,713 km; đoạn tuyến nâng cấp cải tạo dài 0,445 km), đường ô tô có chiều rộng nền đường $B_n = 5,5m$, chiều rộng mặt đường $B_m = 3,5m$; chiều rộng lề đường $B_l = 2 \times 1m$; kết cấu mặt đường bê tông xi măng.

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước chi thường xuyên cho Quốc phòng.

1.5. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tuyên Lâm, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình).

1.6. Thời gian thực hiện: Chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025; thực hiện dự án năm 2026-2027.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đồng bào dân tộc Mã Liềng tại bản Cà Xen, xã Tuyên Lâm, tỉnh Quảng Trị, hiện có 59 hộ/197 nhân khẩu. Đồng thời, đồng bào dân tộc Mã Liềng còn sinh sống tại 02 bản thuộc xã Tuyên Lâm, gồm: bản Cáo có 54 hộ/121 nhân khẩu (cách bản Cà Xen khoảng 4,30km); bản Chuối có 56 hộ/200 nhân khẩu (cách bản Cà Xen khoảng 5,90km). Xã Tuyên Lâm thuộc xã biên giới do Đoàn Biên phòng Ra Mai/BĐBD tỉnh Quảng Trị quản lý, có đường biên giới tiếp giáp với nước bạn Lào dài khoảng 3,485km.

Hiện nay, bà con dân tộc Chứt và Mã Liềng ở hai tỉnh Quảng Trị và Hà Tĩnh vẫn có mối giao lưu qua lại, quan hệ tương đối gần gũi, gắn bó để gìn giữ và duy trì các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, tuy nhiên do điều kiện còn ở cách xa nhau, điều kiện đi lại khó khăn, cách trở. Do đó, việc giao lưu, trao đổi, gặp gỡ giữa đồng bào hai dân tộc trong thời gian qua còn nhiều hạn chế (đồng bào dân tộc Chứt, tộc người Mã Liềng sinh sống gần như khép kín, biệt lập và ít giao lưu, tiếp xúc với bên ngoài, tình trạng hôn nhân cận huyết thống vẫn có nguy cơ còn xảy ra và tiếp diễn).

Trong những năm qua, cấp ủy chính quyền địa phương và lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Trị và tỉnh Hà Tĩnh đã quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà ở, hỗ trợ phát triển kinh tế, chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhằm bảo tồn, phát triển nòi giống, giữ gìn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống đối với đồng bào hai dân tộc.

Năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai Đề án 498 - Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống làm suy thoái giống nòi tại xã Thanh Hóa nay là xã Tuyên Lâm (trong đó có bản Cà Xen). Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã có Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 về việc phê duyệt Đề án phát triển đồng bào dân tộc Chứt tại bản Rào Tre xã Hương Liên, huyện Hương Khê đến năm 2020.

Vì vậy, việc đầu tư xây dựng tuyến đường phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc Chứt tại bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Trị). Tuyến đường khi được xây dựng góp phần củng cố thế trận QPAN, đảm bảo an ninh trật tự, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, liên kết vùng, cải thiện đời sống cho đồng bào dân tộc Chứt, dân tộc Mã Liềng nói riêng và nhân dân trong khu vực nói chung; tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào hai dân tộc giao lưu, qua lại nhằm bảo tồn, duy trì nòi giống, tiến tới chấm dứt tình trạng hôn nhân cận huyết thống đồng thời thuận lợi trong công tác phòng, chống thiên tai, cháy rừng và cơ động thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 11,75369 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 10,5446 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: 6,06377 ha rừng tự nhiên và 4,48083 ha rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Toàn bộ diện tích 10,5446 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp: có nguồn gốc rừng phòng hộ (2,02724 ha), có nguồn gốc rừng sản xuất (8,51736 ha).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: *“Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”*. Do đó, đối với 10,5446 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (2,02724 ha rừng có nguồn gốc phòng hộ; 8,51736 ha rừng có nguồn gốc sản xuất).

- Diện tích rừng trồng không thuộc đối tượng CMĐSDR (được trồng trên đất khác, ngoài quy hoạch lâm nghiệp): 0,04711 ha.

- Diện tích chưa có rừng: 1,16198 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 4 - Tiểu khu 15; các khoảnh 1, 3 - Tiểu khu 20 và các khoảnh 1, 2, 3, 4, 5 - Tiểu khu 21, xã Tuyên Lâm, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc phạm vi ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Dự án thuộc khu đất quy hoạch đất công trình giao thông đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án là đất giao thông tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình) đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất quy hoạch đất công trình giao thông và được thể hiện trên Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc đất công trình giao thông tại mục điểm 2.8.1 Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình (cũ) thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình) phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất; đảm bảo phù hợp nguyên tắc về quy hoạch theo quy định.

b) Nguyên tắc về chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác:

Tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia;

dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định”.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 41a, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được bổ sung tại khoản 22, Điều 1, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ: *“Tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác là dự án phục vụ quốc phòng, an ninh do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xác nhận bằng văn bản”.*

Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình) là Dự án phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 979/QĐ-BQP ngày 15/3/2024, phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 6220/QĐ-BQP ngày 21/12/2024.

Như vậy, Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình) được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 979/QĐ-BQP ngày 15/3/2024 (xác nhận bằng văn bản), phù hợp tiêu chí được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 41a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Trong đó, diện tích rừng tự nhiên đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án 6,06377 ha.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình) đang được Chủ đầu tư thực hiện thủ tục trình phê duyệt Chính lý địa chính (phục vụ thu hồi đất) và kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình) đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 979/QĐ-BQP ngày 15/3/2024, phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 6220/QĐ-BQP ngày 21/12/2024.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật đất đai năm 2024: “4. Dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện thuộc một trong các trường hợp sau đây thì được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện:

a) Đã có quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

b) Đã có quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; ...” thì Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình) được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án đảm bảo căn cứ về kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR:

Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 10,5446 ha (gồm 6,06377 ha rừng tự nhiên và 4,48083 ha rừng trồng)/11,75369 ha đất thực hiện Dự án.

6. Xác nhận dự án bắt buộc phải thực hiện trên diện tích có rừng tự nhiên do không thể bố trí diện tích đất khác:

Chủ đầu tư đã khẳng định: Qua nghiên cứu, tính toán trên cơ sở khoa học và thực tiễn của đơn vị tư vấn chuyên ngành về giao thông, Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình) bắt buộc phải thực hiện tại vị trí, diện tích nêu ở trên mới phát huy hiệu quả của công trình (đây là vị trí tối ưu nhất, ít ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên nhất). Do vậy, việc chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích 6,06377 ha rừng tự nhiên (gồm: 2,02724 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ và 4,03653 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất) theo kết quả khảo sát hiện trạng rừng đã nêu trên là bắt buộc và không thể giảm hơn nữa nhằm đảm bảo giải pháp kỹ thuật, quy mô và mục tiêu của Dự án.

7. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình) theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Tờ trình số 187/TTr-BCH ngày 21/7/2025 của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng

sang mục đích khác để thực hiện Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình).

- Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Bản sao các Quyết định số 979/QĐ-BQP ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình); Quyết định số 6220/QĐ-BQP ngày 21/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Quyết định số 1512/QĐ-BNNMT ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thành phần số 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án “Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình)”; kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng: Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình).

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Công văn số 188/BCH-HCKT ngày 21/7/2025 của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 76/BC-SNNMT ngày 21/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thành phần 2 tỉnh Quảng Bình thuộc dự án Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình, nay là tỉnh Quảng Trị).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 13

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG NỘI ĐỒNG THÔN HÚC NGHÌ, XÃ HÚC NGHÌ, HUYỆN ĐAKRÔNG (NAY LÀ XÃ TÀ RỤT, TỈNH QUẢNG TRỊ)

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về công trình:

1.1. Tên công trình: Đường nội đồng thôn Húc Nghì, xã Húc Nghì, huyện Đakrông.

1.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Hướng Hiệp.

- Địa chỉ liên hệ: Khóm 1, xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị;

- Điện thoại: 02233.886.868.

- Người đại diện: Họ và tên: Nguyễn Minh Đức; Chức vụ: Giám đốc

1.3. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 4.100.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ một trăm triệu đồng).

1.4. Địa điểm xây dựng: Xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị (trước xã Húc Nghì, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị).

1.5. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Tỉnh Quảng Trị nói chung và xã Tà Rụt (trước đây xã Húc Nghì) nói riêng thuộc diện khó khăn vì nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Vì vậy, công tác khai hoang, phục hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt, tăng gia sản xuất là điều tất yếu, trong khi cơ sở hạ tầng từ xã đến thôn, bản còn nhiều thiếu thốn, việc đầu tư phát triển các mô hình kinh tế mới rất ít. Việc đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông nhằm tạo điều kiện thuận lợi để định cư bền vững, phát triển sản xuất, giảm chi phí đi lại, giúp cho việc giao lưu văn hoá, tiếp cận khoa học kỹ thuật, ổn định đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, cải thiện nâng cao cuộc sống của đồng bào dân tộc ít người, xoá đói - giảm nghèo góp phần bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đầu tư công trình là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện công trình là 0,8730 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 0,7225 ha.

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 0,7225 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Toàn bộ 0,7225 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục

đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp". Do đó, đối với 0,7225 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (gồm: 0,4783 ha rừng trồng có nguồn gốc phòng hộ và 0,2442 ha rừng trồng có nguồn gốc sản xuất).

- Diện tích chưa có rừng: 0,1505 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 736A, xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện công trình thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023; trong đó, công trình Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông có chỉ tiêu sử dụng đất là giao thông đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Đakrông được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 03/6/2025. Trong đó, công trình Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đakrông, cụ thể:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của công trình là đất giao thông đã được cập nhật tại mục 2.8.1 điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 03/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Vị trí thực hiện công trình thuộc quy hoạch đất giao thông và đất ở nông thôn (đường giao thông đi qua khu dân cư) đã được thể hiện trên Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đakrông.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện công trình Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông (nay là xã Tà Rụt, tỉnh

Quảng Trị) phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ diện tích 0,7225 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện công trình là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện công trình đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Công trình Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Đakrông tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 03/4/2025. Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện công trình để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Công trình đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Công trình Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Đakrông tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 03/4/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của Công trình là 3,79 ha, đảm bảo diện tích thực hiện Công trình (0,873 ha).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện công trình Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông đảm bảo căn cứ về kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

b) Về nhu cầu CMĐSDR: Công trình đã được xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR, cụ thể: Nhu cầu CMĐSDR để thực hiện Công trình là 0,7225 ha rừng trồng/0,8730 ha đất thực hiện Công trình.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện công trình Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 32/TTr-BQL ngày 10/10/2025 của Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Hướng Hiệp về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đakrông về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông; các Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 21/3/2024, số 2817/QĐ-UBND ngày 16/10/2024, số 57/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đakrông về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông”; kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện công trình Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 60/CV-BQL ngày 10/10/2025 của Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xã Hướng Hiệp về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 193/BC-SNNMT ngày 17/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Đường nội đồng thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 14

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRƯỜNG NỘI TRÚ TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐAKRÔNG.

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông.

1.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

- Địa chỉ: 36 Trần Quang Khải, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

- Điện thoại: 0914.096.546.

- Người đại diện: Nguyễn Thanh Bình; Chức vụ: Giám đốc.

1.3. Tổng mức đầu tư dự kiến: 220.900 triệu đồng (Hai trăm hai mươi tỷ, chín trăm triệu đồng).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương năm 2025 lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Ba Nang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị).

1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2026.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới đất liền là một nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc nhằm nâng cao dân trí, chất lượng nhân lực, tạo nguồn cán bộ là người dân tộc, địa phương, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho đồng bào vùng biên giới, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh. Do đó, việc xây dựng trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông là hết sức cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 6,4600 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 2,3537 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 2,3537 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Toàn bộ 2,3537 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng sản xuất.

- Diện tích chưa có rừng: 4,1063 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 707A, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại

Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án thuộc đất xây dựng cơ sở Giáo dục và đào tạo tại mục điểm 2.8, Phụ lục XIX “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030” kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Đakrông được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 03/6/2025. Trong đó khu vực thực hiện Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông thuộc quy hoạch đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC) và đất rừng sản xuất đã được thể hiện trên Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đakrông.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 2,3537 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: *“Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt”*.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Tổng diện tích trong phạm vi thực hiện Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông là 6,46 ha. Hiện nay, Chủ đầu tư đang đồng thời hoàn thiện thủ tục trình phê duyệt Dự án, Chính lý địa chính (phục vụ thu hồi đất) và kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Theo khoản 2 Điều 22 Nghị định 151/2025/NĐ-CP quy định: *“Các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp được tiếp tục sử dụng quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế*

hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để làm căn cứ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai cho đến khi hoàn thành công tác rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo các đơn vị hành chính mới”.

Theo Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ cũng có nội dung tương tự, tại khoản 2 Điều 2 nêu rõ: “*Cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai”.*

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đakrông được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 03/4/2025, trong đó chỉ tiêu đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo được phân bổ trong năm kế hoạch là 52,08 ha (Mục 2.6.4 đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo, phụ lục 1: diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch với diện tích 52,08 ha), do đó có thể áp dụng để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhằm triển khai dự án.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông đảm bảo đủ căn cứ theo quy định.

b) *Về nhu cầu sử dụng rừng:* Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 2,3537 ha rừng trồng/6,46 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 64/TTr-BQLDA ngày 15/10/2025 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông.

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; Thông báo số 438/TB-VPCP ngày 22/8/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp về triển khai chiến dịch xây dựng trường học cho các xã biên giới, bao gồm nhà nội trú cho học sinh và giáo viên; Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách

trung ương năm 2025 cho các địa phương để thực hiện Thông báo số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

- Tài liệu về môi trường của dự án: Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục về môi trường theo quy định. Tuy nhiên, để kịp thời thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, tạo điều kiện triển khai dự án đảm bảo tiến độ theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị; Thông báo số 438/TB-VPCP ngày 22/8/2025 của Văn phòng Chính phủ; Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương CMĐSDR.

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm bổ sung tài liệu môi trường theo quy định.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông gửi kèm Tờ trình số 64/TTr-BQLDA ngày 15/10/2025 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 914/BQLDA-GPMB ngày 15/10/2025 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông).

- Báo cáo thẩm định số 192/BC-SNNMT ngày 17/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục về môi trường theo quy định. Tuy nhiên, để kịp thời thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, tạo điều kiện triển khai dự án đảm bảo tiến độ theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ, Thông báo số 438/TB-VPCP ngày 22/8/2025 của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thiện tài liệu về môi trường của dự án để bổ sung hồ sơ theo quy định./.

Phụ lục 15

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRƯỜNG NỘI TRÚ TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ DÂN HÓA

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án

1.1. Tên dự án: Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa.

1.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

- Địa chỉ: 36 Trần Quang Khải, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

- Điện thoại: 0914.096.546.

- Người đại diện: Nguyễn Thanh Bình; Chức vụ: Giám đốc.

1.3. Tổng mức đầu tư dự kiến: 285.050 triệu đồng (Hai trăm tám mươi lăm tỷ, không trăm năm mươi triệu đồng).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương năm 2025 lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Dân Hóa, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình).

1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025÷2026.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

Việc đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới đất liền là một nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc nhằm nâng cao dân trí, chất lượng nhân lực, tạo nguồn cán bộ là người dân tộc, địa phương, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho đồng bào vùng biên giới, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh. Do đó, việc xây dựng trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa là hết sức cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR

Tổng diện tích thực hiện dự án là 10,7808 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 6,7931 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 6,7931 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Toàn bộ 6,7931 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 6,7931 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (có nguồn gốc rừng sản xuất).

- Diện tích chưa có rừng: 3,9877 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 7 - Tiểu khu 100B, xã Dân Hóa, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

- Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, dự án trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của dự án thuộc đất xây dựng cơ sở Giáo dục và đào tạo tại mục điểm 2.8, Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Vị trí thực hiện Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình (cũ) kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Minh Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, vị trí thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa thuộc quy hoạch đất xây dựng cơ sở giáo dục, đất ở...

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) *Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

Toàn bộ 6,7931 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

c) *Thống nhất, đồng bộ với chuyên mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:*

Tổng diện tích trong phạm vi thực hiện Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa là 10,7808 ha. Hiện nay, Chủ đầu tư đang đồng thời hoàn thiện thủ tục trình phê duyệt Dự án, Chính lý địa chính (phục vụ thu hồi đất) và kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyên mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

a) *Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

Theo Khoản 2 Điều 22 Nghị định 151/2025/NĐ-CP quy định: “Các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp được tiếp tục sử dụng quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để làm căn cứ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai cho đến khi hoàn thành công tác rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo các đơn vị hành chính mới”.

Theo Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ cũng có nội dung tương tự, tại khoản 2 Điều 2 nêu rõ: “Cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai”.

Chỉ tiêu sử dụng đất giáo dục của dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa thuộc đất xây dựng cơ sở Giáo dục và đào tạo tại mục điểm 2.8, Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 27/6/2025, do đó có thể áp dụng để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhằm triển khai dự án.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa đảm bảo đủ căn cứ theo quy định.

b) *Về nhu cầu sử dụng rừng:* Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 6,7931 ha/10,7808 ha đất thực hiện Dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 65/TTr-BQLDA ngày 15/10/2025 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa.

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; Thông báo số 438/TB-VPCP ngày 22/8/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp về triển khai chiến dịch xây dựng trường học cho các xã biên giới, bao gồm nhà nội trú cho học sinh và giáo viên; Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương để thực hiện Thông báo số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

- Tài liệu về môi trường của dự án: Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục về môi trường theo quy định. Tuy nhiên, để kịp thời thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, tạo điều kiện triển khai dự án đảm bảo tiến độ theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ; Thông báo số 438/TB-VPCP ngày 22/8/2025 của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương CMĐSDR.

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm bổ sung tài liệu môi trường theo quy định.

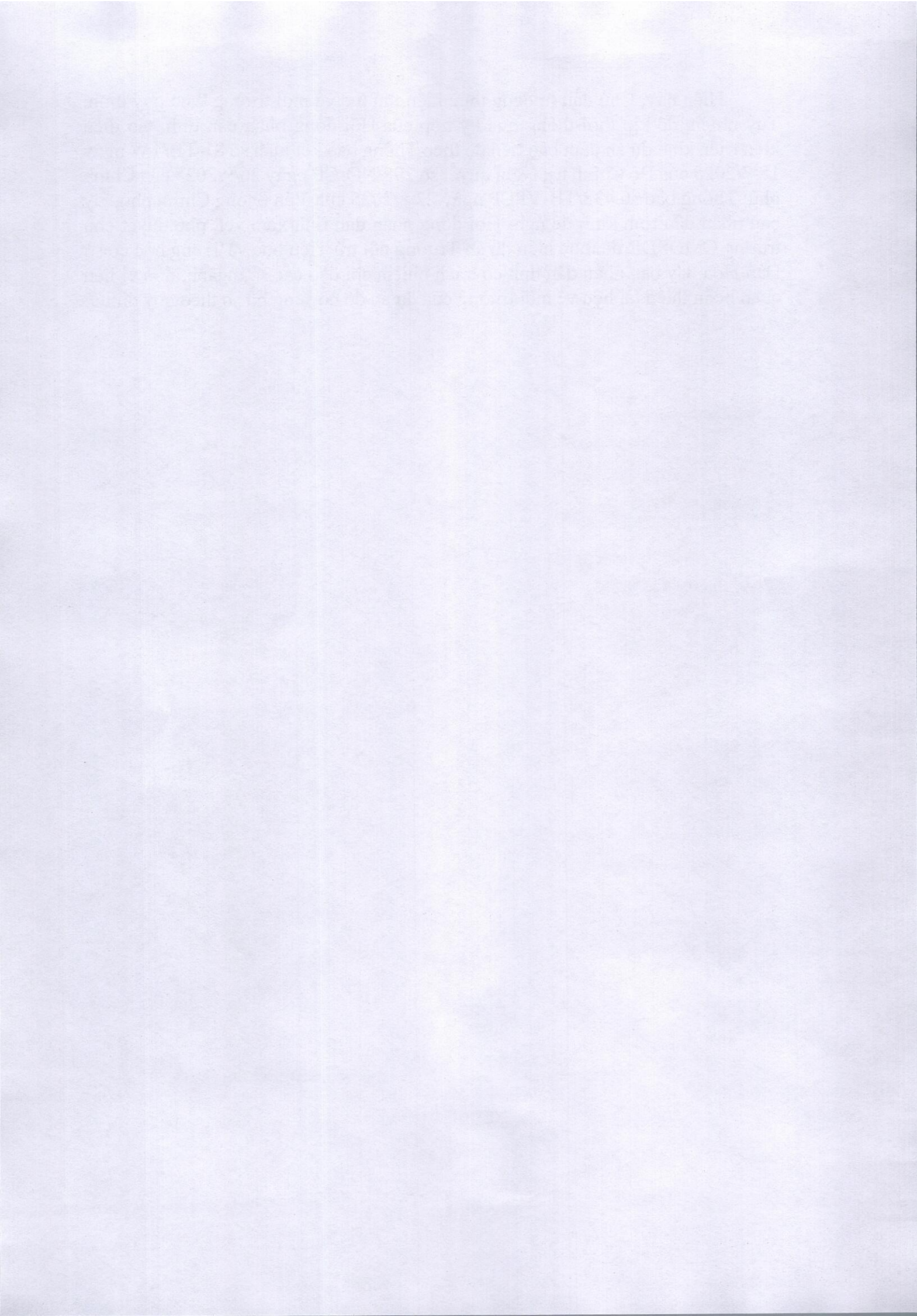
- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa gửi kèm Tờ trình số 65/TTr-BQLDA ngày 15/10/2025 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 913/BQLDA-GPMB ngày 15/10/2025 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa).

- Báo cáo thẩm định số 191/BC-SNNMT ngày 26/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục về môi trường theo quy định. Tuy nhiên, để kịp thời thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, tạo điều kiện triển khai dự án đảm bảo tiến độ theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ; Thông báo số 438/TB-VPCP ngày 22/8/2025 của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thiện tài liệu về môi trường của dự án để bổ sung hồ sơ theo quy định./.



Phụ lục 16

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU TÁI ĐỊNH CƯ BẢN MÒ O Ò Ò, XÃ THƯỢNG HÓA (GIAI ĐOẠN 1) (NAY LÀ XÃ KIM PHÚ, TỈNH QUẢNG TRỊ)

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ò ò, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị).

1.2. Nhà đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hóa.

- Địa chỉ liên hệ: Tổ dân phố 2, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Số điện thoại: 0915.766.169.

- Họ và tên người đại diện: Đoàn Phúc Hạnh; Chức vụ: Giám đốc; Số căn cước công dân: 044069002790; ngày cấp: 01/5/2021.

1.3. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 3.620.000.000 đồng, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Hóa.

1.4. Địa điểm xây dựng: Xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình).

1.5. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dân cư bản Mò o ò ò, xã Thượng Hóa nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo quy hoạch đã được phê duyệt, đầu tư xây dựng đồng bộ, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Đồng thời, đáp ứng các tiêu chí trong việc xây dựng xã nông thôn mới và thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Thượng Hóa nói riêng, huyện Minh Hóa nói chung, do đó việc đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ò ò, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị) là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 1,99472 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 0,98471 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 0,98471 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Toàn bộ 0,98471 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: "Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp". Do đó, đối với 0,98471 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục

đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (có nguồn gốc rừng sản xuất).

- Diện tích rừng trồng không thuộc đối tượng CMĐSDR: 0,75148 ha;
- Diện tích chưa có rừng: 0,25853 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiêu khu), xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện Dự án thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ò ò, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án là đất ở nông thôn đã thể hiện tại mục điểm 2.10, Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc khu đất quy hoạch đất ở tại nông thôn, được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình (cũ) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Minh Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ò ò, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị) đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt, cụ thể:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án là ở tại nông thôn đã được tổng hợp tại mục 2.1 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Vị trí thực hiện Dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất ở tại nông thôn được thể hiện trên bản đồ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ò ò, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh

Quảng Trị) phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) *Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

Toàn bộ 0,98471 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: *“Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt”*.

c) *Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:*

Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ồ ồ, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Minh Hóa tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 12/3/2025. Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

a) *Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ồ ồ, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Minh Hóa tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 12/3/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là 2,3 ha đảm bảo diện tích thực hiện dự án (1,99472 ha).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ồ ồ, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị) đảm bảo đủ căn cứ theo quy định.

b) *Về nhu cầu sử dụng rừng:* Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 0,98471 ha rừng trồng/1,99472 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ồ ồ, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị) theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 125/TTr-BQLDA ngày 25/9/2025 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hóa tại về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ò ò, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị).

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án:

+ Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án nguồn vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Hóa năm 2024 (đợt 1);

+ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 27/05/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa về việc điều chỉnh phân bổ nguồn vốn các công trình, dự án thuộc Dự án 9 nguồn vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Hóa năm 2024;

+ Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dân cư bản Mò o ò ò, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ò ò, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1)”; kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng: Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ò ò, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị) gửi kèm Tờ trình số 125/TTr-BQLDA ngày 25/9/2025 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hóa.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 60/BQLDA ngày 25/9/2025 của của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Minh Hóa về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 190/BC-SNNMT ngày 17/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư bản Mò o ò ò, xã Thượng Hóa (giai đoạn 1) (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị)

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 17

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN KẾT NỐI HÀNH LANG KINH TẾ ĐÔNG TÂY TỈNH QUẢNG TRỊ - GIAI ĐOẠN 1 (HẠNG MỤC: KHU TÁI ĐỊNH CƯ XÃ TRIỆU TRẠCH)

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch).

1.2. Chủ đầu tư: Ban QLDA, phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp xã Triệu Phong.

- Địa chỉ: Số 146 Lê Duẩn - xã Triệu Phong - tỉnh Quảng Trị

- Người đại diện: Họ và tên: Nguyễn Văn Việt; Chức vụ: Giám đốc.

1.3. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 14.060.376.000 đồng (bằng chữ: Mười bốn tỷ, không trăm sáu mươi triệu, ba trăm bảy mươi sáu ngàn đồng chẵn).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn GPMB công trình theo Quyết định số 4282/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.5. Vị trí xây dựng: Xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).

1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây là dự án trọng điểm của tỉnh, có vai trò, ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh và cả nước. Dự án được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ưu tiên tối đa nguồn lực để triển khai hoàn thành dự án trong giai đoạn 2021-2025. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, là nút thắt về tiến độ hoàn thành dự án. Khu tái định cư xã Triệu Trạch là một hạng mục của Dự án. Đây là một hạng mục quan trọng nhằm kịp thời phục vụ công tác tái định cư, ổn định nơi ở, an sinh xã hội cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi thực hiện xây dựng tuyến đường ven biển, góp phần đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành dự án. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư xã Triệu Trạch là hết sức cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 1,9289 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 1,7403 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 1,7403 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Gồm có 1,7270 ha rừng phòng hộ và 0,0133 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 0,0133 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (có nguồn gốc rừng phòng hộ).

- Diện tích chưa có rừng: 0,1886 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 1A - Tiểu khu 792, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, trong tổng diện tích 1,9289 ha thực hiện hạng mục có 1,7270 ha quy hoạch rừng phòng hộ và 0,2019 ha thuộc ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Trong đó, Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cụ thể:

+ Dự án Phù hợp với Phương án Phát triển mạng lưới giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 tại dòng số II.2, mục C, Phụ lục VI kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Dự án thuộc danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại dòng 5.1, mục 5, phần II, Phụ lục XXI kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất chính của dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã

Triệu Trạch) thuộc đất ở tại nông thôn tại mục 2.15 phần I Phụ lục XIX kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Triệu Phong được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 24/6/2025. Trong đó, dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch) đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Triệu Phong, cụ thể:

+ Khu vực thực hiện dự án thuộc khu đất quy hoạch đất ở tại nông thôn và đất công trình giao thông theo Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Triệu Phong.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất chính của Khu tái định cư xã Triệu Trạch thuộc đất ở tại nông thôn tại tiêu mục 2.1, điểm 1.1, khoản 1, Điều 1, Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch) phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 1,7403 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: *“Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt”*.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Triệu Phong tại Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 23/4/2025. Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Triệu Phong tại Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 23/4/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là 1,95 ha đảm bảo diện tích thực hiện dự án (1,9289 ha).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch) đảm bảo đủ căn cứ theo quy định.

b) *Về nhu cầu sử dụng rừng:* Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 1,7403 ha rừng trồng/1,9289 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch) theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 74/TTr-BQLDA ngày 08/10/2025 của Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp xã Triệu Phong về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch).

- Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Bản sao Quyết định số 4282/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1; Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình (Công trình: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch))

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Để kịp thời thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở cam kết của Ban Quản lý dự án Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp xã Triệu Phong tại Công văn số 80/CV-DA ngày 17/10/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch) gửi kèm Tờ trình số 74/TTr-BQLDA ngày 08/10/2025 của Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp xã Triệu Phong.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 73/BQLDA-CK ngày 08/10/2025 của Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp xã Triệu Phong về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 189/BC-SNNMT ngày 17/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (Hạng mục: Khu tái định cư xã Triệu Trạch).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Như vậy, hồ sơ trình phê duyệt chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án cơ bản đảm bảo cơ sở pháp lý. Để kịp thời thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, tạo điều kiện cho Chủ đầu tư thực hiện dự án đảm bảo tiến độ và thời gian, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho Chủ đầu tư thực hiện đồng thời thủ tục đánh giá tác động môi trường của Dự án với trình CMĐSDR.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan và chủ đầu tư chịu trách nhiệm hoàn thành và cập nhật đầy đủ hồ sơ theo quy định./.

Phụ lục 18

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG NỐI ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH NHÁNH ĐÔNG VỚI ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH NHÁNH TÂY, TỈNH QUẢNG TRỊ (BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH)

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh).

1.2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.

- Địa chỉ liên hệ: Số 02 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

- Điện thoại: 0232.3822257.

- Người đại diện: Họ và tên: Trương Chí Trung; Chức vụ: Giám đốc.

1.3. Tổng mức đầu tư: Tổng vốn đầu tư: 229.156.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi chín tỷ, một trăm năm mươi sáu triệu đồng)*.

1.4. Vị trí xây dựng: Các xã Bến Quan, Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị (trước đây là các xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh và xã Linh Trường, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị).

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải của tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 23/6/2015; Tuyến trục ngang N1 có chiều dài 94,83km, điểm đầu giao đường ven biển tại xã Vĩnh Thái đến giao QL1 tại Km723+075, tuyến tiếp tục đi theo ĐT.571 đến giao đường Hồ Chí Minh nhánh Đông tại thị trấn Bến Quan, tiếp tục đi theo ĐT.571 qua trung tâm xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Ô; từ trung tâm xã Vĩnh Ô, tuyến đi mới tới giao đường Hồ Chí Minh nhánh Tây tại Km181+00, tuyến tiếp tục đi trùng với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đến Km192+300 thì rẽ phải và đi theo đường ra cửa khẩu Tà Rùng; tuy nhiên, đến nay chưa được nối thông toàn tuyến do còn 23Km từ trung tâm xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh đến Bản Cuối xã Hướng Lập, huyện Hướng Hoá chưa được đầu tư xây dựng, việc đi lại của người dân theo lối mòn, khe suối, rất khó khăn cho công tác cứu hộ, cứu nạn khi mưa lũ xảy ra; đặc biệt trong đợt mưa lũ năm 2020 xảy ra (từ ngày 06/10/2020 - 20/10/2020) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, gây ra sạt lở đất, ngập lụt, tuyến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây bị chia cắt, cô lập toàn bộ xã Hướng Việt, Hướng Lập của Huyện Hướng Hoá; công tác cứu hộ, cứu nạn phải thực hiện bằng máy bay trực thăng. Bên cạnh đó theo quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021, tuyến đường từ Cảng Cửa Việt đến cửa khẩu Tà Rùng được quy hoạch là tuyến Quốc lộ 9D với chiều dài 106Km, trong đó: đoạn từ đường ven biển đến cửa khẩu Tà Rùng trùng với tuyến trục ngang N1 và 45,97Km (gồm tuyến ĐT.576b, ĐT.572 và một số đoạn tuyến

ĐT.571 (QL.1 đến Hồ Chí Minh nhánh Đông), ĐT.574) đã được chuyển thành QL.9D. Việc đầu tư xây dựng 23km còn lại để nối thông tuyến là rất cần thiết, đảm bảo công tác cứu hộ, cứu nạn, phá vỡ thế độc đạo của tuyến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đi qua các xã phía Tây Bắc tỉnh Quảng Trị, tiếp tế lương thực, giải phóng ách tắc giao thông, tiếp cận được khu vực bị chia cắt, cô lập như trận lũ lịch sử năm 2020; từng bước nâng cấp các đoạn còn lại thành Quốc lộ 9D là phù hợp với quy hoạch quy hoạch mạng lưới đường bộ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trong điều kiện ngân sách địa phương còn khó khăn, UBND tỉnh Quảng Trị đã báo cáo (tại Tờ trình số 496/TTr-UBND ngày 29/10/2020, văn bản số 5131/UBND-CN ngày 10/11/2020) và được Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương chấp thuận hỗ trợ 100 tỷ đồng từ nguồn dự phòng NSTW năm 2020 tại Quyết định số 2212/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 để triển khai hoàn thiện 23km đi qua địa bàn 08 bản của xã Vĩnh Ô và cùng với các tuyến đường hiện hữu phục vụ dân sinh, cứu hộ cứu nạn cho khu vực khoảng 05 xã thuộc huyện Hướng Hóa và 02 xã thuộc huyện Vĩnh Linh với khoảng 4.208 hộ dân/16.075 nhân khẩu.

Với các vướng mắc nêu trên, UBND tỉnh Quảng Trị đã có các Văn bản số 3717/UBND-CN ngày 19/8/2021, số 5950/UBND-CN ngày 06/12/2021 báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin chấp thuận sử dụng 100 tỷ đồng đã được bố trí để đầu tư xây dựng 15km và cầu Km25+300/ĐT.571 của Dự án. Việc điều chỉnh phạm vi đầu tư dự án (từ 23km xuống còn 15km và cầu Km25+300/ĐT.571) vẫn cơ bản đảm bảo mục tiêu đầu tư, tính cấp bách của Dự án; đoạn tuyến dài 15km của Dự án (Đoạn 1 nêu trên) đi qua 08 bản của xã Vĩnh Ô nơi bà con dân tộc thiểu số sinh sống là khu vực miền núi xa nhất của huyện Vĩnh Linh với Trung tâm huyện (khoảng 56km); sau khi đầu tư xây dựng hoàn thành, cùng với tuyến ĐT.571 và QL.9D sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng - an ninh; phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn khi bão lũ xảy ra trên địa bàn khu vực phía Tây huyện Vĩnh Linh (02 xã Vĩnh Hà và Vĩnh Ô có khoảng 3.500 nhân khẩu và hơn 1.200 hộ dân); tạo điều kiện thuận lợi phục vụ đời sống cho bà con dân tộc thiểu số tiếp cận các điều kiện về y tế, văn hóa, xã hội; đảm bảo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 về điều kiện chuyển đổi mục đích rừng và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 8026/BKHĐT-KTĐPLT ngày 18/11/2021; ngày 14/12/2021, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 9134/VPCP-KTTH đồng ý sử dụng kinh phí đã được hỗ trợ để thực hiện Dự án như đề xuất của tỉnh.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích dự án (bổ sung, điều chỉnh) là 2,7122 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 2,4171 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 2,4171 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng tự nhiên.

+ Phân theo loại rừng: Toàn bộ 2,4171 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng phòng hộ.

- Diện tích chưa có rừng: 0,2951 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 600T, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, toàn bộ diện tích bổ sung, điều chỉnh của Dự án thuộc quy hoạch rừng phòng hộ.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Trong đó, Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị thuộc Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến 2050 tại Phụ lục XXI ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Gio Linh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 01/4/2025. Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) đã được cập nhật tại mục 37 khoản 5 Điều 2 Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 01/4/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Nguyên tắc về chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác:

Tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định*”.

Dự án có 2,4171 ha rừng tự nhiên đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng. Trong đó, tại Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 30/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang

mục đích khác để thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị đã khẳng định: “*Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị là dự án cấp thiết về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu (giao thông)*”.

Đối chiếu theo tiêu chí xác định dự án được CMĐSDR tự nhiên do Chính phủ quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 41a được bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định 91/2024/NĐ-CP, thì dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) được CMĐSDR tự nhiên sang mục đích khác.

Như vậy, việc chuyển 2,4171 ha rừng tự nhiên để thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) đảm bảo phù hợp nguyên tắc về chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác được quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Gio Linh tại Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 01/4/2025. Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

a) Về kế hoạch CMĐSDR của UBND cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Gio Linh tại Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 01/4/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án là 15,23 ha, đảm bảo diện tích bổ sung, điều chỉnh của dự án (2,7122 ha).

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) đủ căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Về nhu cầu sử dụng rừng: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 2,4171 ha rừng tự nhiên/2,7122 ha đất thực hiện dự án.

6. Là dự án bắt buộc phải thực hiện trên diện tích có rừng tự nhiên do không thể bố trí diện tích đất khác:

Theo báo cáo của Chủ đầu tư: Qua nghiên cứu, tính toán trên cơ sở khoa học và thực tiễn của đơn vị tư vấn chuyên ngành về Giao thông, Chủ đầu tư đã khẳng định là Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) bắt buộc phải thực hiện tại vị trí, quy mô diện tích nêu ở trên mới phát huy hiệu quả của công trình (tận dụng tuyến đường hiện có, đáp ứng theo quy hoạch và tiết kiệm chi phí). Do vậy, việc chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích 2,4171 ha rừng tự nhiên theo kết quả khảo sát hiện trạng rừng đã nêu trên là bắt buộc và không thể giảm hơn nữa nhằm đảm bảo giải pháp kỹ thuật, quy mô và mục tiêu của Dự án.

7. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) theo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 3031/TTr-SXD ngày 13/10/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh).

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2021 và phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1); Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ

sung, điều chỉnh) gửi kèm Tờ trình số 3031/TTr-SXD ngày 13/10/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 3030/SXD-HTKT ngày 13/10/2025 của Sở Xây dựng về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh)).

- Báo cáo thẩm định số 205/BC-SNNMT ngày 17/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Như vậy, hồ sơ trình phê duyệt chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án cơ bản đảm bảo cơ sở pháp lý. Để kịp thời thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, tạo điều kiện cho Chủ đầu tư thực hiện dự án đảm bảo tiến độ và thời gian, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho Chủ đầu tư thực hiện đồng thời thủ tục đánh giá tác động môi trường của Dự án với trình CMĐSDR.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan và chủ đầu tư chịu trách nhiệm hoàn thành và cập nhật đầy đủ hồ sơ theo quy định./.

Phụ lục 19

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

- 1.1. Tên dự án: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.
- 1.2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Dịch vụ Thăng Giang.
- 1.3. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 10,5 tỷ đồng. Nguồn vốn của nhà đầu tư, vốn vay và huy động.
- 1.4. Địa điểm xây dựng: Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị).
- 1.5. Quy mô đầu tư:
 - Diện tích sử dụng đất 3,7974 ha.
 - Công suất: 41.000 m³/năm.
- 1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành và đi vào hoạt động sau 12 tháng kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án triển khai đáp ứng nhu cầu cung cấp vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Bình sử dụng ngân sách nhà nước trong đó có phục vụ dự án đường cao tốc Bắc - Nam góp phần giải quyết việc làm cho con em lao động tại địa phương; tăng thêm nguồn thu cho ngân sách Nhà nước;

Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 15/8/2023. Việc đầu tư thực hiện dự án là cần thiết và đảm bảo chủ trương đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 3,7974 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 3,00345 ha:
 - + Phân theo nguồn gốc hình thành: Gồm: 2,15062 ha rừng tự nhiên và 0,85283 ha rừng trồng.
 - + Phân theo mục đích sử dụng: Gồm: 0,76139 ha rừng sản xuất và 2,24206 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy

hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 2,24206 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- Diện tích chưa có rừng: 0,79395 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại khoảnh 5 - Tiểu khu 542 và khoảnh 1 - Tiểu khu 453, xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, khu vực thực hiện dự án có 0,76139 ha thuộc quy hoạch sản xuất và 3,03601 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình (cũ) thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Theo báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Dự án (đã được cấp phép thăm dò tại Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 22/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình) phù hợp với Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh, cụ thể về Khu vực mỏ, loại tài nguyên khoáng sản cần thăm dò, khai thác giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050 tại tiểu mục 12.3.1, mục XII, Phần II của Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản tại mục điểm 2.7, Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã được cập nhật trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh, cụ thể: Theo phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt

tại Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 thì vị trí Công ty TNHH Dịch vụ Thăng Giang đề xuất Dự án với diện tích khoảng 3,8 ha, trong đó: khoảng 3,0ha đất khai thác mỏ và 0,8ha làm bãi chế biến thuộc phạm vi khu đất đã được quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (SKS), phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Nguyên tắc về chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác:

- Tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 quy định: *“Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định”*.

Dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 15/8/2023. Trong đó, mục tiêu của dự án là khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ cho các công trình sử dụng ngân sách nhà nước; trước mắt cung cấp nguyên vật liệu cho Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam.

Đối chiếu theo tiêu chí xác định dự án được CMĐSDR tự nhiên do Chính phủ quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 41a được bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định 91/2024/NĐ-CP, thì dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc tiêu chí *“dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường”*.

Như vậy, việc chuyển 2,15062 ha rừng tự nhiên ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất sang mục đích thực hiện dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đảm bảo phù hợp nguyên tắc về chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác được quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 250/NQ-HĐND ngày 25/4/2025; UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 (tại mục 3.2.9.1 Phụ lục 05) với diện tích là 3,8 ha. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

a) Về kế hoạch CMĐSDR của UBND cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 (tại mục 3.2.9.1 Phụ lục 05). Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 3,8 ha đảm bảo diện tích rừng đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án (3,00345 ha).

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đủ căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Về nhu cầu sử dụng rừng: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 3,00345 ha rừng/3,79740 ha đất thực hiện dự án.

6. Là dự án bắt buộc phải thực hiện trên diện tích có rừng tự nhiên do không thể bố trí diện tích đất khác:

Qua nghiên cứu, tính toán trên cơ sở khoa học và thực tiễn của đơn vị tư vấn chuyên ngành, Nhà đầu tư đã khẳng định là dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bắt buộc phải thực hiện tại vị trí, quy mô diện tích nêu ở trên mới có hiệu quả (đáp ứng theo quy hoạch và tiết kiệm chi phí). Do vậy, việc chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích 2,15062 ha rừng tự nhiên theo kết quả khảo sát hiện trạng rừng đã nêu trên là bắt buộc và không thể giảm hơn nữa nhằm đảm bảo giải pháp kỹ thuật, quy mô và mục tiêu của Dự án.

7. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 11/TTr-Cty ngày 12/5/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ Thăng Giang.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (cấp lần đầu: ngày 15 tháng 8 năm 2023).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của Dự án:

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường;

+ Công văn số 2726/SNNMT-QLMT ngày 07/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phúc đáp Công văn số 69/CV-TG của Công ty TNHH Dịch vụ Thăng Giang “Theo nội dung văn bản số 69/CV-TG ngày 01/10/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ Thăng Giang mục tiêu dự án là khai thác đá vôi làm VLXD thông thường phục vụ Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024, không phải thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ”.

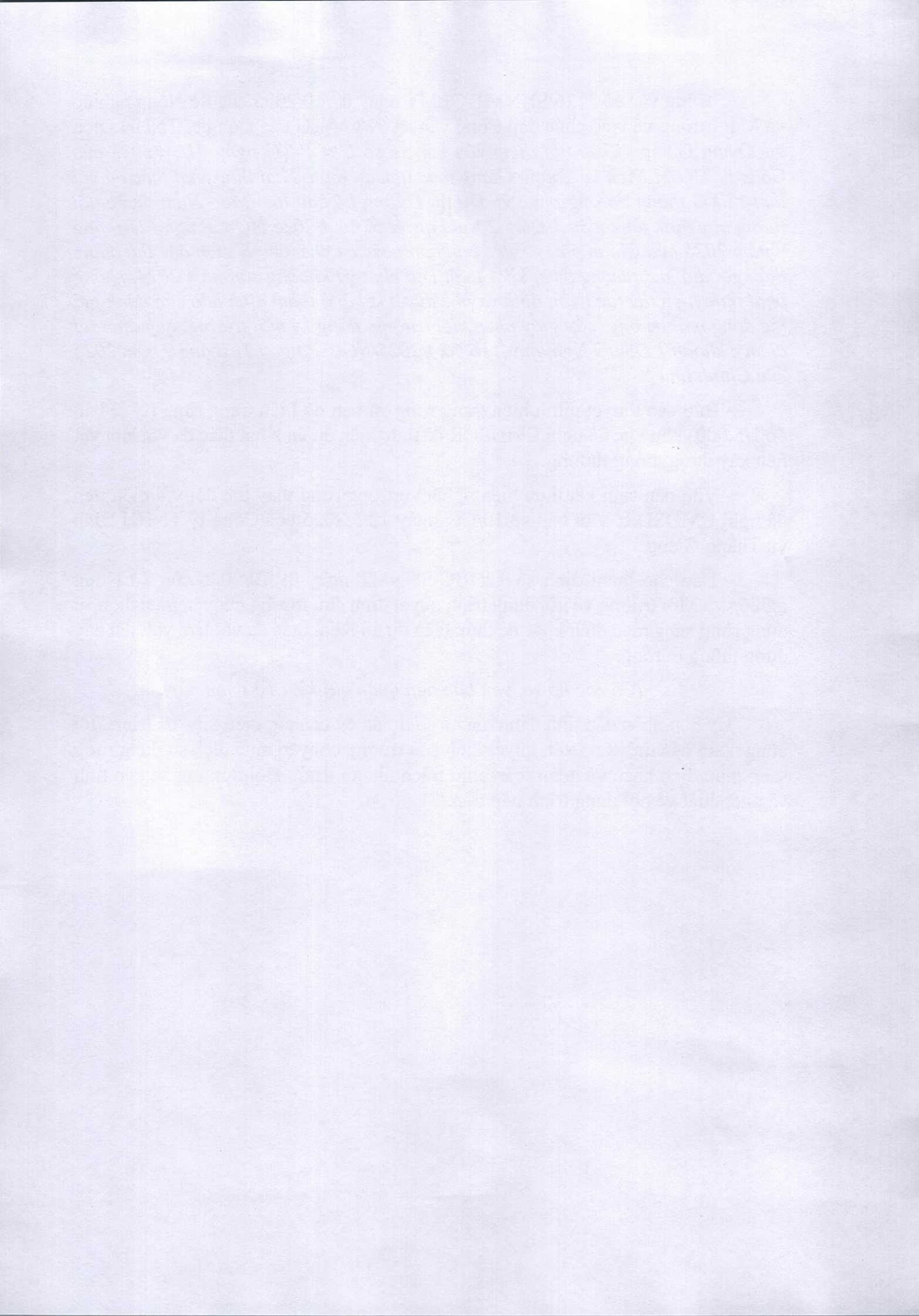
- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Văn bản số 10/Cty ngày 12/5/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ Thăng Giang.

- Báo cáo thẩm định số 175/BC-SNNMT ngày 09/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.



Phụ lục 20

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ QUẢNG TRỊ WIN 1

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

- 1.1. Tên dự án: Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1.
- 1.2. Chủ đầu tư: Liên danh Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo Win Quảng Trị và Win International Energy Pte. Ltd.
- 1.3. Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.758.506.004.069 đồng (Một nghìn, bảy trăm năm mươi tám tỷ, năm trăm linh sáu triệu, không trăm bốn mươi chín đồng).
- 1.4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn góp của nhà đầu tư và huy động.
- 1.5. Địa điểm xây dựng: Các xã Hướng Phùng, Khe Sanh, Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.
- 1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2026.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư dự án với mục tiêu xây dựng nhà máy điện gió nhằm cung cấp, bổ sung nguồn điện, đáp ứng nhu cầu về năng lượng để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cũng như của Việt Nam nói chung. Do đó, việc đầu tư xây dựng dự án là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện công trình là 8,6981 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 6,9425 ha.
 - + Phân theo nguồn gốc hình thành: Gồm có 3,9813 ha rừng tự nhiên và 2,9612 ha rừng trồng.
 - + Phân theo loại rừng: Gồm: có 2,8640 ha rừng phòng hộ; 4,0769 ha rừng sản xuất và 0,0016 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 0,0016 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng có nguồn gốc rừng phòng hộ).

- Diện tích chưa có rừng: 1,7556 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 132 lô thuộc 10 khoảnh, 06 tiểu khu trên địa giới hành chính các xã: Hướng Phùng, Khe Sanh, Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, trong tổng diện tích 8,6981 ha thực hiện dự án, có 3,1562 ha thuộc quy hoạch phòng hộ, 5,4539 ha thuộc quy hoạch sản xuất và 0,0880 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Trong đó, dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023, cụ thể:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án thuộc đất công trình năng lượng tại mục 2.8 phần I Phụ lục XIX kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 thuộc Danh mục dự án nguồn điện gió trên bờ tiềm năng tỉnh Quảng Trị (tại dòng 41, mục IV, bảng D, Phụ lục XIX, Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 đến 2030 tầm nhìn đến năm 2050) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hướng Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 17/3/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 thuộc đất công trình năng lượng tại dòng 2.8.4, điểm 1.1, khoản 1, Điều 1 Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 17/3/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Nguyên tắc về chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác:

Tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng*

tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024”:

Trong tổng diện tích 6,9425 ha có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR, có 3,9813 ha rừng tự nhiên và 2,9612 ha rừng trồng.

Đối với diện tích 3,9813 ha rừng tự nhiên: Dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 đã Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 với mục tiêu: “*cung cấp, bổ sung nguồn điện, đáp ứng nhu cầu về năng lượng để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cũng như của Việt Nam nói chung*”

Do đó, Dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 thuộc “*Dự án nguồn điện, dự án lưới điện nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội*” được phép chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại điểm b Khoản 3, Điều 41a, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được bổ sung tại khoản 22, Điều 1, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Tổng diện tích trong phạm vi thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 là 8,6981 ha. Hiện nay, Chủ đầu tư đang đồng thời hoàn thiện thủ tục trình phê duyệt Dự án, Chính lý địa chính (phục vụ thu hồi đất) và kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

a) Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 151/2025/NĐ-CP: “*Các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp được tiếp tục sử dụng quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để làm căn cứ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai cho đến khi hoàn thành công tác rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo các đơn vị hành chính mới*”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ: “*Cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai*”.

Chỉ tiêu sử dụng đất năng lượng của dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 thuộc đất công trình năng lượng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại mục điểm 2.8, Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 17/3/2025. Do đó, có thể áp dụng để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhằm triển khai dự án.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 đủ căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) *Về nhu cầu sử dụng rừng*: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 6,9425 ha rừng/8,6981 ha đất thực hiện dự án.

6. Là dự án bắt buộc phải thực hiện trên diện tích có rừng tự nhiên do không thể bố trí diện tích đất khác:

Qua nghiên cứu, tính toán trên cơ sở khoa học và thực tiễn của đơn vị tư vấn chuyên ngành, Chủ đầu tư khẳng định là Dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 bắt buộc phải thực hiện tại vị trí, quy mô diện tích nêu ở trên mới phát huy hiệu quả của công trình. Do vậy, việc chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích 3,9813 ha rừng tự nhiên theo kết quả khảo sát hiện trạng rừng đã nêu trên là bắt buộc và không thể giảm hơn nữa nhằm đảm bảo giải pháp kỹ thuật, quy mô và mục tiêu của Dự án.

7. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 06/2025/TTr-Win1 ngày 23/10/2025 của Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win 1 về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1.

- Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Bản sao Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (cấp lần đầu ngày 18 tháng 4 năm 2025); Quyết định số

1599/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 24 tháng 9 năm 2025).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1 gửi kèm Tờ trình số 06/2025/TTr-Win1 ngày 23/10/2025 của Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win 1.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 05/2025/WIN1 ngày 23/10/2025 của Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win 1 về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 214/BC-SNNMT ngày 24/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Như vậy, hồ sơ trình phê duyệt chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án cơ bản đảm bảo cơ sở pháp lý. Để kịp thời thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, tạo điều kiện cho Nhà đầu tư thực hiện dự án đảm bảo tiến độ và thời gian, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho Nhà đầu tư thực hiện đồng thời thủ tục đánh giá tác động môi trường của Dự án với trình CMĐSDR.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan và chủ đầu tư chịu trách nhiệm hoàn thành và cập nhật đầy đủ hồ sơ theo quy định./.

Phụ lục 21

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ QUẢNG TRỊ WIN 2

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

- 1.1. Tên dự án: Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2.
- 1.2. Chủ đầu tư: Liên danh Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo Win Quảng Trị và Win Internationnal Energy Pte. Ltd.
- 1.3 Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.609.179.519.521 đồng (*Một nghìn sáu trăm linh chín tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm mười chín nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng*).
- 1.4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn góp của nhà đầu tư và huy động.
- 1.5. Địa điểm xây dựng: Các xã Hướng Phùng, Khe Sanh, Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.
- 1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2027.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư dự án với mục tiêu xây dựng nhà máy điện gió nhằm cung cấp, bổ sung nguồn điện, đáp ứng nhu cầu về năng lượng để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cũng như của Việt Nam nói chung. Do đó, việc đầu tư xây dựng dự án là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 7,0099 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 2,3166 ha.
- + Phân theo nguồn gốc hình thành: Gồm có 0,0730 ha rừng tự nhiên và 2,2436 ha rừng trồng.
- + Phân theo loại rừng: Gồm: có 0,1112 ha rừng phòng hộ; 1,3106 ha rừng sản xuất và 0,8948 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP: “*Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp*”. Do đó, đối với 0,8948 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng

trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng có nguồn gốc rừng phòng hộ).

- Diện tích chưa có rừng: 4,6933 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 112 lô thuộc 05 khoảnh, 03 tiểu khu trên địa giới hành chính các xã: Hướng Phùng, Khe Sanh, Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, trong tổng diện tích 7,0099 ha thực hiện Dự án có 0,1274 ha quy hoạch phòng hộ, 4,9821 ha quy hoạch sản xuất và 0,8948 ha ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Trong đó, dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của Dự án thuộc đất công trình năng lượng tại mục 2.8 phần I Phụ lục XIX kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 thuộc Danh mục dự án nguồn điện gió trên bờ tiềm năng tỉnh Quảng Trị (tại dòng 42, mục IV, bảng D, Phụ lục XIX, Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Trị, thời kỳ 2021 đến 2030 tầm nhìn đến năm 2050) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hướng Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 17/3/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 thuộc đất công trình năng lượng tại dòng 2.8.4, điểm 1.1, khoản 1, Điều 1 Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 17/3/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Nguyên tắc về chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác:

Tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024*”:

Trong tổng diện tích 2,3166 ha có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR, có 0,0730 ha rừng tự nhiên và 2,2436 ha rừng trồng.

Đối với diện tích 0,0730 ha rừng tự nhiên: Dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 đã Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 với mục tiêu: “*cung cấp, bổ sung nguồn điện, đáp ứng nhu cầu về năng lượng để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cũng như của Việt Nam nói chung*”

Do đó, Dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 thuộc “*Dự án nguồn điện, dự án lưới điện nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội*” được phép chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 41a, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được bổ sung tại khoản 22 Điều 1, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

c) *Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:*

Tổng diện tích trong phạm vi thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 là 7,0099 ha. Hiện nay, Chủ đầu tư đang đồng thời hoàn thiện thủ tục trình phê duyệt Dự án, Chính lý địa chính (phục vụ thu hồi đất) và kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

a) *Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 151/2025/NĐ-CP quy định: “*Các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp được tiếp tục sử dụng quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị*

hành chính cấp xã sau sắp xếp để làm căn cứ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai cho đến khi hoàn thành công tác rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo các đơn vị hành chính mới”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ: “*Cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai”.*

Chỉ tiêu sử dụng đất năng lượng của dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 thuộc đất công trình năng lượng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại mục điểm 2.8, Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 17/3/2025. Do đó, có thể áp dụng để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhằm triển khai dự án.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 đủ căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) *Về nhu cầu sử dụng rừng:* Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 2,3166 ha/ 7,0099ha đất thực hiện Dự án.

6. Là dự án bắt buộc phải thực hiện trên diện tích có rừng tự nhiên do không thể bố trí diện tích đất khác:

Qua nghiên cứu, tính toán trên cơ sở khoa học và thực tiễn của đơn vị tư vấn chuyên ngành, Chủ đầu tư khẳng định là Dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 bắt buộc phải thực hiện tại vị trí, quy mô diện tích nêu ở trên mới phát huy hiệu quả của công trình. Do vậy, việc chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích 0,0730 ha rừng tự nhiên theo kết quả khảo sát hiện trạng rừng đã nêu trên là bắt buộc và không thể giảm hơn nữa nhằm đảm bảo giải pháp kỹ thuật, quy mô và mục tiêu của Dự án.

7. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 06/2025/TTr-Win2 ngày 23/10/2025 của Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win

2 về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2.

- Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền: Bản sao Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (cấp lần đầu ngày 18 tháng 4 năm 2025); Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 24 tháng 9 năm 2025).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2 gửi kèm Tờ trình số 06/2025/TTr-Win2 ngày 23/10/2025 của Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win 2.

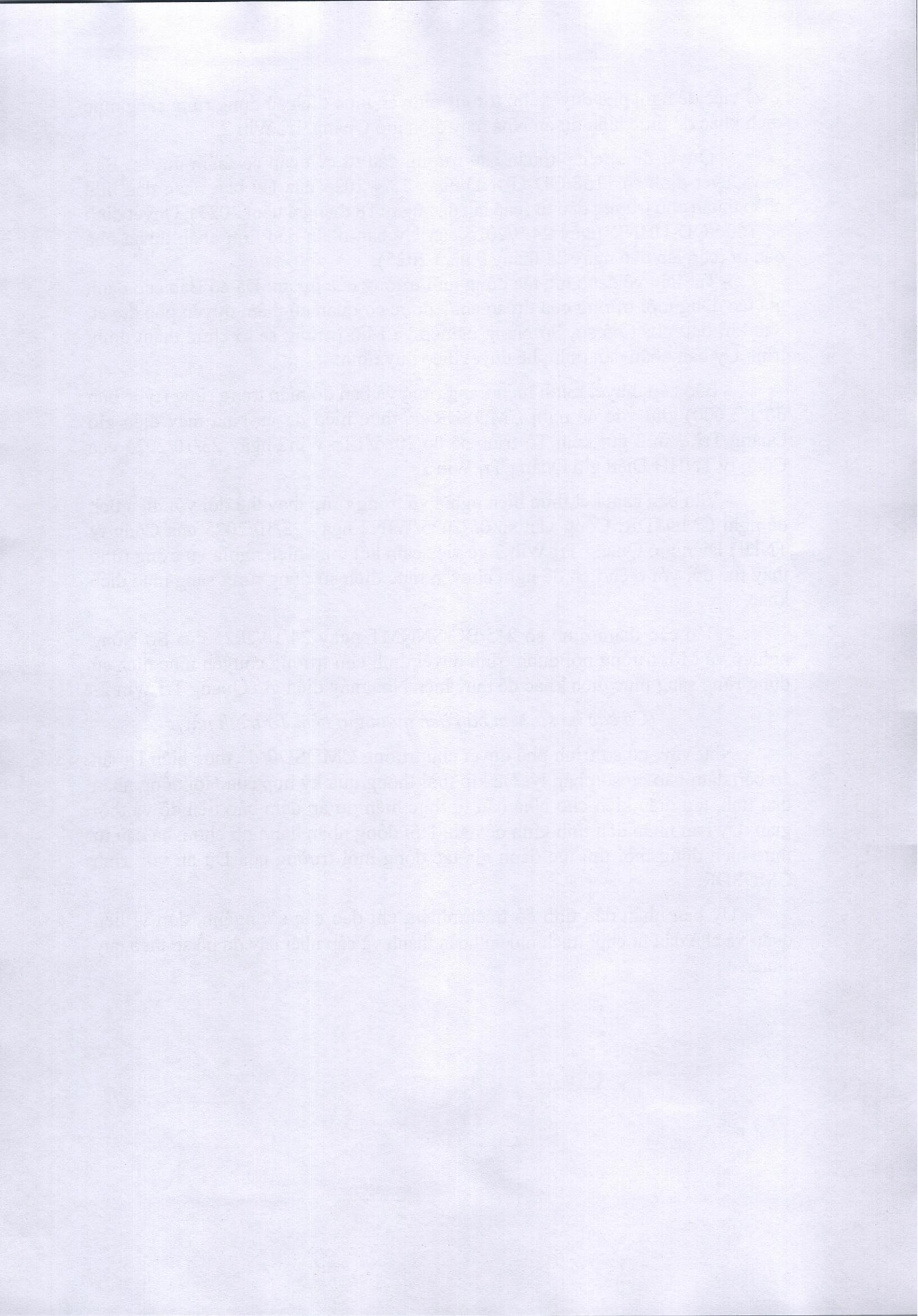
- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 05/2025/WIN2 ngày 23/10/2025 của Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win 2 về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định số 215/BC-SNNMT ngày 24/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Như vậy, hồ sơ trình phê duyệt chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án cơ bản đảm bảo cơ sở pháp lý. Để kịp thời thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, tạo điều kiện cho Nhà đầu tư thực hiện dự án đảm bảo tiến độ và thời gian, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho Nhà đầu tư thực hiện đồng thời thủ tục đánh giá tác động môi trường của Dự án với trình CMĐSDR.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan và chủ đầu tư chịu trách nhiệm hoàn thành và cập nhật đầy đủ hồ sơ theo quy định./.



Phụ lục 22

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT GỖ NÉN NĂNG LƯỢNG AUSTWOOD QUẢNG TRỊ TẠI XÃ VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Tờ trình số 1569/TTr-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị tại xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

1.2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Austwood Quảng Trị.

1.3. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 465.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm tỉ đồng). Nguồn vốn góp của nhà đầu tư và vốn huy động.

1.4. Địa điểm xây dựng: xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

1.5. Quy mô đầu tư:

- Diện tích sử dụng đất: 9,9458 ha.
- Công suất thiết kế: 150 nghìn tấn/năm.

1.6. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý IV/2024: Khởi công xây dựng công trình;
- Quý IV/2024 đến Quý III năm 2025: Xây dựng các hạng mục công trình;
- Quý IV/2025: Lắp đặt thiết bị, công nghệ cho nhà máy sản xuất;
- Quý II/2026: Hoàn thành dự án đưa vào hoạt động.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Xây dựng nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, năng suất cao; cung cấp sản phẩm chất lượng cao, hiệu quả kinh tế nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm ngành chế biến gỗ phục vụ xuất khẩu qua các thị trường khó tính góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế địa phương cũng như cả nước; khi dự án đi vào hoạt động sẽ góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập nền kinh tế của địa phương, khai thác có hiệu quả hơn tiềm năng của tỉnh Quảng Trị về đất đai, vùng nguyên liệu gỗ, tạo công ăn việc làm với thu nhập ổn định cho nhiều lao động ở địa phương. Do đó việc đầu tư thực hiện dự án là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 9,9458 ha, trong đó:

- Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 1,5183 ha:

+ Phân theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 1,5183 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng trồng.

+ Phân theo loại rừng: Toàn bộ 1,5183 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án là rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Diện tích chưa có rừng: 8,4275 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 06 lô thuộc khoảnh 5 - NTK (ngoài giải thửa tiêu khu), xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

5.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện Dự án thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023; trong đó, vị trí thực hiện dự án Nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị tại xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị thuộc khu vực được định hướng chức năng đất sử dụng cho hoạt động sản xuất phi nông nghiệp đã được cập nhật trong quy hoạch, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Trị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại mục điểm 2.6, Phụ lục XIX "Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030" kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Theo phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Vĩnh Linh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 13/06/2025, toàn bộ diện tích dự án được thể hiện là đất dành cho các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, phù hợp với mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại

khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 1,5183 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: *“Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt”*.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Vĩnh Linh theo Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 13/06/2025. Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục CMĐSDR trên diện tích thực hiện dự án để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

5.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

a) *Về kế hoạch CMĐSDR của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

Dự án nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Vĩnh Linh tại Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 10/04/2025. Trong đó, diện tích đất dự án là 10,12 ha đảm bảo diện tích thực hiện dự án (9,9458 ha).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị đảm bảo đủ căn cứ theo quy định.

b) *Về nhu cầu sử dụng rừng:* Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án; cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 1,5183 ha rừng trồng/9,9458 ha đất thực hiện dự án.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 04/TTr-Cty ngày 15/9/2025 của Công ty Cổ phần Austwood Quảng Trị về việc đề nghị

phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 21/06/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (dự án Nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị);

- Tài liệu đánh giá tác động môi trường của dự án: Giấy phép môi trường số 101/GPMT-UBND ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng: Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị gửi kèm Tờ trình số 04/TTr-Cty ngày 15/9/2025 của Công ty Cổ phần Austwood Quảng Trị.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 03/CV-AW ngày 15/9/2025 Công ty Cổ phần Austwood Quảng Trị về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất viên gỗ nén năng lượng Austwood Quảng Trị.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.